

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐỀ ÁN
KHAI THÁC NƯỚC MẶT**

Công trình : Công trình khai thác nước mặt tại Trạm cấp nước áp 3

Vị trí Khai Thác : Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp

Quy mô : 900 m³/ngày đêm

(Đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung)

*Báo cáo đã chỉnh sửa theo công văn số 3200/SNN&MT-NKS&B ngày 16 tháng 03
năm 2026*

Tháng 04/2026

Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha

**ĐỀ ÁN
KHAI THÁC NƯỚC MẶT**

Công trình : Công trình khai thác nước mặt tại Trạm cấp nước áp 3
Vị trí Khai Thác : Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
Quy mô : 900 m³/ngày đêm

(Đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung)

Báo cáo đã chỉnh sửa theo công văn số 3200/SNN&MT-NKS&B ngày 16 tháng 03 năm 2026

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP
Ký (đóng dấu nếu có)**

Phạm Văn Kha

Mỹ Hiệp, tháng 04/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

1. Tổ chức đề nghị cấp phép:

1.1. Tên tổ chức: Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 51H8007135 do Phòng Tài chính – Kế hoạch, Ủy ban nhân huyện Cao Lãnh cấp ngày 05 tháng 06 năm 2019 đăng ký thay đổi lần 2).

1.3. Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp.

1.4. Điện thoại: 0915 247 149

2. Thông tin chung về công trình khai thác nước:

2.1. Tên công trình: Công trình khai thác nước mặt tại Trạm cấp nước ấp 3.

2.2. Loại hình công trình, phương thức khai thác/vận hành: Trạm bơm nước mặt từ Kênh Hội Đồng Tường được khai thác bằng hình thức bơm điện chìm, theo hệ thống ống dẫn (ống dẫn nước Ø114mm) vào hệ thống xử lý, sau đó cung cấp cho các mục đích sử dụng.

2.3. Vị trí công trình: Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp.

2.4. Hiện trạng công trình:

Trước đây, chủ công trình cung cấp nước sinh hoạt nông thôn tại ấp 3, xã Mỹ Long (cũ) bằng nguồn nước dưới đất (giếng khoan). Trước đây khu vực cấp nước này thuộc quyền quản lý của ông Phạm Văn Hồng, hiện nay do tuổi cao nên ông Phạm Văn Hồng để cho con là Phạm Văn Kha quản lý trạm nước. Ông Phạm Văn Kha đã tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh đồng thời thực hiện chủ trương chuyên đổi nguồn nước từ nước dưới đất sang nước mặt, nhận thấy nguồn mặt tại Kênh Hội Đồng Tường (đây là kênh dẫn nước lớn thuộc khu vực huyện Cao Lãnh cũ) đáp ứng được nhu cầu lấy nước.

Từ đầu quý 3 năm 2025 đến nay, Chủ công trình đã thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống Trạm cấp nước ấp 3, Mỹ Hiệp (Thực hiện chủ trương chung của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện chuyên đổi nguồn nước cấp sinh hoạt từ nước ngầm sang nước mặt đối với khu vực địa bàn tỉnh Đồng Tháp cũ). Hiện trạng, công trình đã hoàn thành đang cho vận hành thử nghiệm, lưu lượng và chất lượng nước đảm bảo yêu cầu đề ra.

Thời gian dự kiến vận hành: sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác.

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

3.1. Nguồn nước khai thác: nước mặt từ Kênh Hội Đồng Tường.

3.2. Vị trí lấy nước: Nước mặt ven Kênh Hội Đồng Tường, đoạn qua khu vực Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp.

Vị trí tọa độ hệ VN:2000, Kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0 như sau:

-Cửa lấy nước tại ven Kênh Hội Đồng Tường: X= 587943; Y= 1147249;

3.3. Mục đích khai thác nước: khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân.

3.4. Lượng nước khai thác: $900 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$

3.5. Chế độ khai thác/vận hành: Tự động 24/24 giờ, 365 ngày/năm.

3.6. Thời gian đề nghị cấp phép: 5 (năm) năm

4. Cam kết của tổ chức đề nghị cấp phép:

- Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha cam đoan các nội dung, thông tin trong Văn bản này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Mỹ Hiệp, ngày 16 tháng 04 năm 2026

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép

(Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có))

Phạm Văn Kha

Mục lục

Mục 1. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp giấy phép khai thác nước.....	6
Mục 2. Trình bày các thông tin cơ bản của công trình khai thác nước đề nghị cấp phép, hiện trạng khai thác nước của công trình đề nghị cấp phép (trình bày thông tin về quy mô, phương thức, mục đích, phạm vi cấp nước của công trình và lượng nước khai thác):	6
1. Thông tin cơ bản của Công trình khai thác nước đề nghị cấp phép:.....	6
2. Hiện trạng khai thác nước của Công trình đề nghị cấp phép:	6
Mục 3. Thuyết minh cụ thể nhu cầu, kế hoạch, chế độ khai thác nước của công trình trong thời gian đề nghị cấp phép.....	8
Mục 4. Đánh giá tác động và các biện pháp giảm thiểu tiêu cực trong thời gian đề nghị cấp phép (nếu có). Thuyết minh rõ phương án xác định phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.....	10
1. Đánh giá tác động và các biện pháp giảm thiểu tiêu cực trong thời gian đề nghị cấp phép	10
2. Thuyết minh rõ phương án xác định phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.....	11
Mục 5. Tình hình quan trắc, giám sát quá trình khai thác: Trình bày tình hình thực hiện quan trắc, giám sát theo quy định, gồm các thông tin: thông số, chế độ quan trắc, thiết bị tại công trình khai thác.	12

ĐỀ ÁN KHAI THÁC NƯỚC MẶT

(trường hợp đề nghị cấp giấy phép đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung)

Mục 1. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp giấy phép khai thác nước.

1.1. Tên chủ giấy phép: Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha.

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 51H8007135 do Phòng Tài chính – Kế hoạch, Ủy ban nhân huyện Cao Lãnh cấp ngày 05 tháng 06 năm 2019 đăng ký thay đổi lần 2).

1.2. Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp.

1.3. Điện thoại: 0915 247 149

Mục 2. Trình bày các thông tin cơ bản của công trình khai thác nước đề nghị cấp phép, hiện trạng khai thác nước của công trình đề nghị cấp phép (trình bày thông tin về quy mô, phương thức, mục đích, phạm vi cấp nước của công trình và lượng nước khai thác):

1. Thông tin cơ bản của Công trình khai thác nước đề nghị cấp phép:

Tên công trình: Công trình khai thác nước mặt tại Trạm cấp nước ấp 3.

Vị trí lấy nước: Nước mặt trên Kênh Hội Đồng Tường, đoạn qua khu vực Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp.

Tọa độ hệ VN:2000, Kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0 như sau:

+ Cửa lấy nước tại ven Kênh Hội Đồng Tường $X= 587943; Y= 1147249;$

+ Nơi đặt máy Bơm $X= 587943; Y= 1147249;$

+ Vị trí nhà máy $X= 587886; Y= 1147234.$

Nguồn nước khai thác: Nước mặt ven Kênh Hội Đồng Tường

2. Hiện trạng khai thác nước của Công trình đề nghị cấp phép:

- Hiện trạng:

Trước đây, chủ công trình cung cấp nước sinh hoạt nông thôn tại ấp 3, xã Mỹ Long (cũ) bằng nguồn nước dưới đất (giếng khoan). Trước đây khu vực cấp nước này thuộc quyền quản lý của ông Phạm Văn Hồng, hiện nay do tuổi cao nên ông Phạm Văn Hồng để cho con là Phạm Văn Kha quản lý trạm nước. Ông Phạm Văn Kha đã tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh đồng thời thực hiện chủ trương chuyển đổi nguồn nước từ nước dưới đất sang nước mặt, nhận thấy nguồn mặt tại Kênh Hội Đồng Tường (đây là kênh dẫn nước lớn thuộc khu vực huyện Cao Lãnh cũ) đáp ứng được nhu cầu lấy nước.

Từ đầu quý 3 năm 2025 đến nay, Chủ công trình đã thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống Trạm cấp nước ấp 3, Mỹ Hiệp (Thực hiện chủ trương chung của Ủy ban nhân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện chuyển đổi nguồn nước cấp sinh hoạt từ nước ngầm sang nước mặt đối với khu vực địa bàn tỉnh Đồng Tháp cũ). Hiện trạng, công trình đã hoàn thành đang cho vận hành thử nghiệm, lưu lượng và chất lượng nước đảm bảo yêu cầu đề ra.

Thời gian dự kiến vận hành: sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác.

Nhiệm vụ và Quy mô: khai thác nước mặt Kênh Hội Đồng Tường đoạn qua Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp, để xử lý và cung cấp nước sinh hoạt tập trung với lưu lượng 900 m³/ngày đêm.

Mục đích khai thác nước: khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân.

Phương thức khai thác: công trình thu nước gần bờ, sử dụng máy bơm điện chìm công suất 10Hp, khai thác theo chế độ tự động 24/24, bình quân khoảng 12 giờ/ngày đêm.

+ Các hạng mục chính của công trình: 1. Công trình thu nước gần bờ phân ly máy bơm, 2. Công trình bơm cấp 1 lấy nước (10,0Hp -1 máy), 3. Một ống dẫn nước về đến hệ thống xử lý Ø114mm, 4. Hệ thống xử lý nước mặt, 5. Bơm định lượng Clo, 6. Bơm cấp 2 (5Hp – 2 máy), 7. Hệ thống ống tải nước sạch đến hộ dân.

+ Vị trí lấy nước đặt ngay vị trí lấy nước cách bờ kênh khoảng 7m (ống dẫn nước PVC Ø114mm), ống dẫn nước được đặt cặp theo cầu lấy nước. Cầu lấy nước có chiều rộng khoảng 0,7m dẫn đến vị trí lấy nước, chiều dài của cầu khoảng 7,0m.

+ Vị trí máy bơm được đặt tại vị trí lấy nước (do sử dụng bơm chìm), máy bơm lấy nước có công suất 10,0Hp, cho lưu lượng đạt 75m³/giờ.

+ Nước bơm từ máy bơm cấp 1 sẽ được chuyển về hệ thống xử lý. Trước khi cấp đến các hộ dân sử dụng, nước sạch sẽ được châm Clo khử khuẩn đầu nguồn.

+ Công suất tối đa Trạm có thể khai thác là khoảng 1.800m³/ngày đêm, Trong quá trình thực hiện có thể thay thế các thiết bị khác có tính năng tương đương.

+ Phương thức khai thác: Trạm bơm nước thô, bơm lên hệ thống xử lý, nước sạch vào bồn chứa nước sạch, bơm vào hệ thống cấp nước cho mạng lưới.

(Bảng thông số kỹ thuật cơ bản của công trình khai thác, sử dụng nước).

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
1	Bể Inox 1 tròn chứa nước sạch	20 m ³	1 cái
2	Bồn sắt lọc	Đường kính 1,6m	1 cái
3	Bồn lắng	20 m ³	3 cái
4	Bơm trục chìm (hút)	10Hp, xuất xứ: Italia	01cái
5	Bơm định lượng	0,5Hp, xuất xứ: Nhật Bản	03 cái

6	Bơm trục ngang (đẩy)	5Hp, xuất xứ: Italia	02 cái
7	Thiết bị lọc		02 cái
8	Bồn trung gian Inox	20 m ³	01 bồn
9	Mạng lưới đường ống cấp nước toàn bộ trạm	Từ Ø 21 đến Ø 140	
10	Nhà che trạm cấp nước	Bê tông cốt thép + Tol	01 cái

Trong quá trình thực hiện có thể thay thế các thiết bị khác có tính năng tương đương.

- Lượng nước khai thác, sử dụng:

Trong thời gian được cấp phép:

+ Chế độ khai thác: khai thác không liên tục 24/24, 365 ngày/năm

+ Lượng nước khai thác tối đa 1 ngày là 900 m³/ngày đêm, thấp nhất là 500 m³/ngày đêm và trung bình là 700 m³/ngày đêm.

+ Lượng nước khai thác tối đa tháng là 27.000 m³

+ Lượng nước khai thác tối đa năm là 328.500 m³.

- **Phạm vi cấp nước của công trình:** khu vực xã Mỹ Hiệp, chủ yếu 918 khách hàng khu vực toàn bộ ấp Mỹ Long 3, một phần ấp Mỹ Long 4 và ấp 4, xã Mỹ Hiệp; khu vực xã Bình Hàng Trung là 550 khách hàng của Công ty TNHH Tùng Trang Tuyên Đồng Tháp (hình thức bán buôn qua đồng hồ tổng) tại ấp 1, ấp 4 và ấp, xã Bình Hàng Trung (hợp đồng được ký kết vào tháng 10 năm 2025, nhằm mục đích thực hiện thủ tục phân vùng cấp nước tại địa phương, hiện trạng Hộ kinh doanh vẫn chưa hoàn thiện tuyến ống cấp đến khu vực này, nên chưa cung cấp nước), đa số là người dân sống trong các tuyến dân cư nông thôn trong địa bàn này.

Mục 3. Thuyết minh cụ thể nhu cầu, kế hoạch, chế độ khai thác nước của công trình trong thời gian đề nghị cấp phép

Nhu cầu sử dụng nước:

Nguồn nước khai thác tại công trình sẽ được xử lý và cung cấp nước sinh hoạt cho người dân trong khu vực cấp nước.

Nhu cầu sử dụng nước của 1.468 hộ (trong đó: xã Mỹ Hiệp là 918 hộ và xã Bình Hàng Trung là 550 hộ), như sau:

Số hộ dân sử dụng nước: 1.468 hộ (mỗi hộ khoảng 4 người), khoảng 5.872 người.

Trong thời gian được cấp phép 5 năm, dân số trong vùng cấp nước cần sử dụng nước sinh hoạt là :

$$P_t = P_0 e^{rt} = 5.872 \times 2,72^{0,358 \times 5} = 5.978 \text{ người.}$$

Trong đó :

- P_0 : Dân số hiện tại trong vùng cấp nước ;
- P_t : Dân số cuối kỳ tính toán ;
- r : Tỷ lệ tăng dân số ;
- t : thời gian tính toán.

Khu vực khai thác thuộc địa phận vùng nông thôn. Đối với nước phục vụ sinh hoạt khu vực này, tính đến giai đoạn thiết kế năm 2031. 100% dân cư được sử dụng nước sạch, theo Theo TCVN 13606:2023: Tiêu chuẩn Quốc gia Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Yêu cầu thiết kế **Đ** tiêu chuẩn cấp nước 120 lít/người/ngày đêm.

$$Q_1 = 5.978 \text{ người} \times 120 \text{ lít/người/ngày đêm} \times 100\% = \mathbf{717 \text{ m}^3/\text{ngày đêm.}}$$

Nước yêu cầu riêng của nhà máy xử lý nước, theo Theo TCVN 13606:2023 cho phép lấy tỷ lệ này là 4% là **32 m³/ngày đêm.**

Tỷ lệ thất thoát trong mạng cấp nước 11% (theo Quyết định số 2147/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ): **79 m³/ngày đêm.**

Nguồn nước dự phòng (Theo TCVN 13606:2023 từ 5 – 10% lượng nước phục vụ sinh hoạt, chọn 10%): **72 m³/ngày đêm.**

Lưu lượng nước cần cung cấp trong thời gian tới trong ngày bình thường: **717 + 32 + 79 + 72 = 900 m³/ngày đêm.**

Như vậy, nhu cầu sử dụng nước của 1.468 hộ dân trong khu vực cấp nước là 900 m³/ngày đêm. Do đó, Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha đề nghị được cấp phép khai thác nước dưới đất tại Công trình khai thác nước mặt tại Trạm cấp nước áp 3 với lưu lượng là 900 m³/ngày đêm, để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho nhân dân.

Kế hoạch khai thác sử dụng nước: Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha sẽ khai thác nước mặt tại Kênh Hội Đồng Tường đoạn qua Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp với lưu lượng 900 m³/ngày đêm, bằng phương thức sử dụng bơm điện chìm công suất 10,0Hp dẫn nước vào hệ thống xử lý, sau đó xử lý nước cho phù hợp với nhu cầu sử dụng nước của cấp nước sinh hoạt nông thôn. Công suất tối đa của Trạm cấp nước là khoảng 1.800m³/ngày đêm, do đó trong quá trình hoạt động nếu nhu cầu sử dụng nước của người dân tăng cao thì Hộ kinh doanh có thể đề xuất tăng công suất khai thác (tuy nhiên không xin vượt quá 1.800m³/ngày đêm).

Chế độ khai thác tại công trình: là tự động 24/24 (khi lượng nước trữ bị thiếu hụt bơm cấp 1 sẽ tự động bơm bổ cấp, tuy nhiên lưu lượng không được vượt quá 900 m³/ngày đêm, thời gian bình quân khai thác là khoảng 12 giờ/ngày đêm) và thời gian xin phép là 5 năm.

Mục 4. Đánh giá tác động và các biện pháp giảm thiểu tiêu cực trong thời gian đề nghị cấp phép (nếu có). Thuyết minh rõ phương án xác định phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

1. Đánh giá tác động và các biện pháp giảm thiểu tiêu cực trong thời gian đề nghị cấp phép

Kênh Hội Đồng Tường là phân lưu của sông Tiền dẫn nước vào địa phận xã Mỹ Hiệp, do vậy Kênh Hội Đồng Tường mang đặc điểm của dòng chảy chính. Kênh Hội Đồng Tường là kênh thuộc quản lý của tỉnh Đồng Tháp và được phân loại là kênh “Lớn”.

Theo Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 03 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp diện tích phục vụ của kênh Hội Đồng Tường là 650ha. Do đó, ước tính tổng nhu cầu dùng nước cho sản xuất nông nghiệp là 1.123m³/ngày, tương đương 0,013m³/s, lưu lượng khai thác tại công trình là 900 m³/ngày đêm, tương đương 0,01m³/s. Tổng lưu lượng sử dụng nước trên rạch là 0,023m³/s là rất nhỏ so với lưu lượng của Kênh Hội Đồng Tường là 88m³/s. Vị trí khai thác của công trình nằm trên Kênh Hội Đồng Tường nằm cách Sông Tiền khoảng 4,0km, lưu lượng Sông Tiền giao động từ 12.000m³/s -28.400m³/s. Vì vậy việc khai thác của công trình không ảnh hưởng và tác động đến chế độ dòng chảy (*mức nước, lưu lượng*) và các công trình khai thác, sử dụng nước khác trên sông phía thượng và hạ lưu công trình theo từng thời kỳ sử dụng nước.

Trong thời gian vận hành thử nghiệm, công trình khai thác nước mặt không làm ảnh hưởng gì đến dòng chảy, mực nước, lưu lượng nguồn nước Kênh Hội Đồng Tường. Việc khai thác nước của Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha được giám sát chặt chẽ, chỉ có hoạt động bơm nước thô ven sông lên hệ thống xử lý, máy bơm điện hoạt động không gây ra độ rung lớn ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Đánh giá: Như đã đánh giá ở trên, việc khai thác của công trình này không ảnh hưởng và tác động đến nguồn nước và các công trình khác. Tuy nhiên việc khai thác có xả một lượng phù sa nhỏ vào nguồn nước (khoảng 1-2 m³/lần xả), nhưng không thường xuyên, chỉ xả những lúc xúc rửa bồn và hệ thống lọc.

Do đó, giải pháp và phương án khắc phục là cần có ao chứa phù sa mỗi khi xúc rửa bồn và hệ thống lọc. Hiện trạng, khu vực trạm cấp nước có ao chứa để trữ lại lượng phù sa này (nằm trong phạm vi đất của trạm cấp nước).

2. Thuyết minh rõ phương án xác định phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt

Theo Quyết định số 895/QĐ-UBND.HC ngày 03 tháng 08 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành về việc phê duyệt Dự án Xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Thì vị trí công trình lấy nước mặt của Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha nằm trên Kênh Hội Đồng Tường (phân lưu của Sông Tiền chảy về xã Mỹ Hiệp) – theo phụ lục Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tại Quyết định số 895/QĐ-UBND.HC thì Kênh Hội Đồng Tường thuộc danh sách kênh rạch phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước theo thứ tự số 63, đoạn kênh ký hiệu “HDT”, có phạm vi hành lang bảo vệ là 15m.

Theo Điểm a, khoản 1, điều 10, Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, thì Công trình khai thác nước mặt của Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha tại Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp có Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt là không nhỏ hơn 800m về phía thượng lưu và 200m về phía hạ lưu.

Hiện trạng khu vực khai thác chưa ghi nhận công trình xả thải trong phạm vi trên, đồng thời các hộ tại khu vực điều có đăng ký thu gom rác thải cũng như xây dựng hầm tự hoại và có ý thức bảo vệ môi trường tốt. Sau khi được phê duyệt Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước Hộ kinh doanh sẽ phối hợp chính quyền địa phương để cắm biển báo xác định ranh giới trên thực địa.

Sau khi có quyết định phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh cấp nước sinh hoạt, chủ công trình sẽ phối hợp với UBND xã để xác định ranh giới phạm vi, vị trí đặt biển chỉ dẫn vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa. Chủ

công trình có trách nhiệm lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình cấp nước; bảo vệ nguồn nước của Kênh Hội Đồng Tường, theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình.

Do vậy, Chủ công trình đề xuất vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước tại Công trình khai thác nước mặt tại Trạm cấp nước áp 3, có phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh là 800 mét phía thượng lưu, 200 phía hạ lưu và hành lang bảo vệ nguồn nước là 15m.

Mục 5. Tình hình quan trắc, giám sát quá trình khai thác: Trình bày tình hình thực hiện quan trắc, giám sát theo quy định, gồm các thông tin: thông số, chế độ quan trắc, thiết bị tại công trình khai thác.

Đối với thông số lưu lượng: Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha đã gắn đồng hồ quan trắc lưu lượng tại đường ống dẫn nước từ bơm cấp 1 về bể lắng và đồng thời bố trí 1 nhân viên ghi nhận số liệu hằng ngày (24 giờ 1 lần) để cập nhật và giám sát.

Đối với chất lượng nước, Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha đã nhờ đơn vị có chức năng lấy và phân tích mẫu nước định kỳ để tiện theo dõi và báo cáo cũng như công khai thông tin về chất lượng nước đến người dân.

- Số lượng điểm quan trắc: 01 điểm.

+ Nước mặt Kênh Hội Đồng Tường tại vị trí khai thác (cửa thu). Tọa độ: X= 587943; Y= 1147249;

- Thông số: pH, BOD5, COD, TSS, DO, Tổng phosphor, Tổng Nitơ, Tổng Coliform, Chloride; tần suất quan trắc: 1 lần/năm (kết quả sẽ được cập nhật về hệ thống không quá 5 ngày sau khi có kết quả)

- Chế độ: 01 lần/năm.

BẢN VẼ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC MẶT

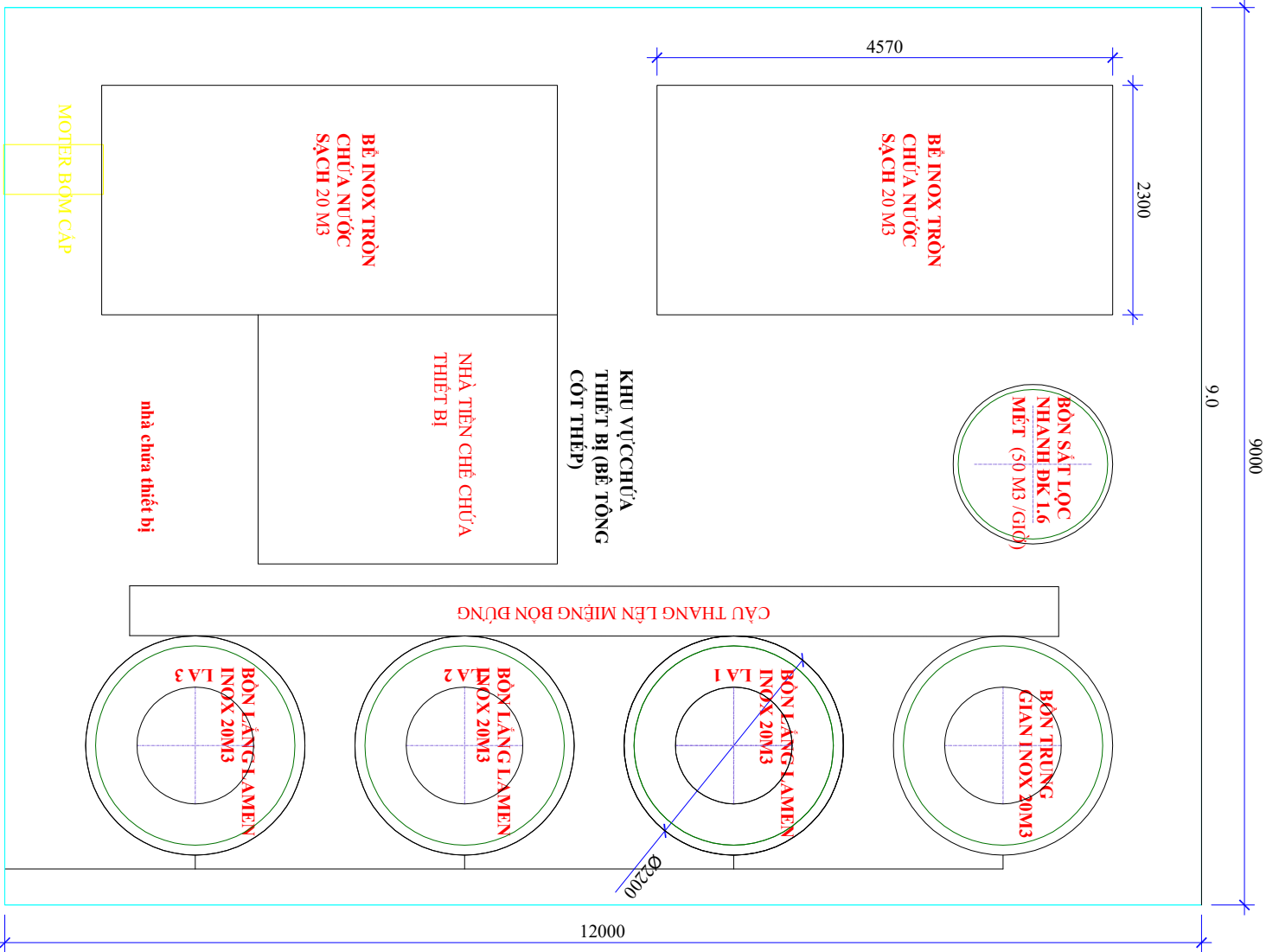
CHỦ CÔNG TRÌNH: **HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN KHA**

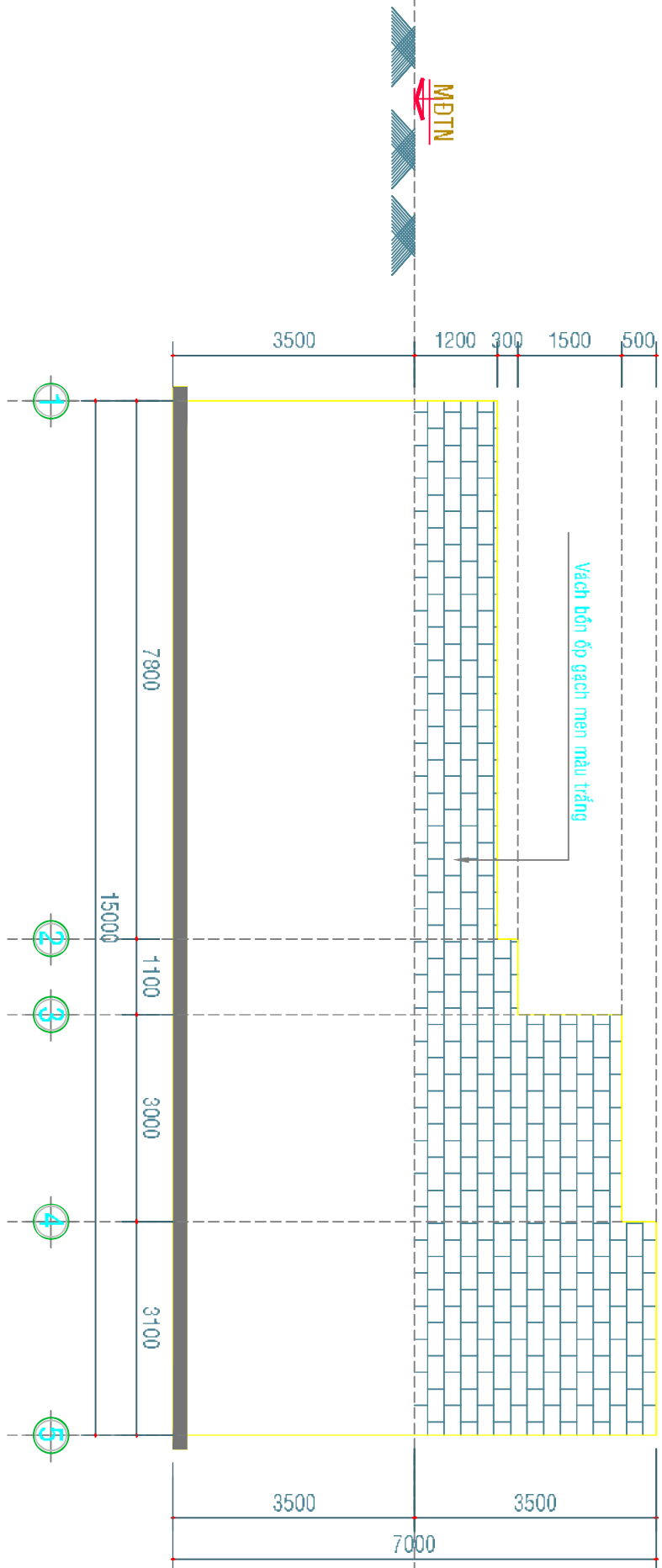
TÊN CÔNG TRÌNH: **CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC MẶT TẠI TRẠM CẤP NƯỚC ÁP 3**

VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH: **Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp**

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ: 1.800 M³/NGÀY ĐÊM

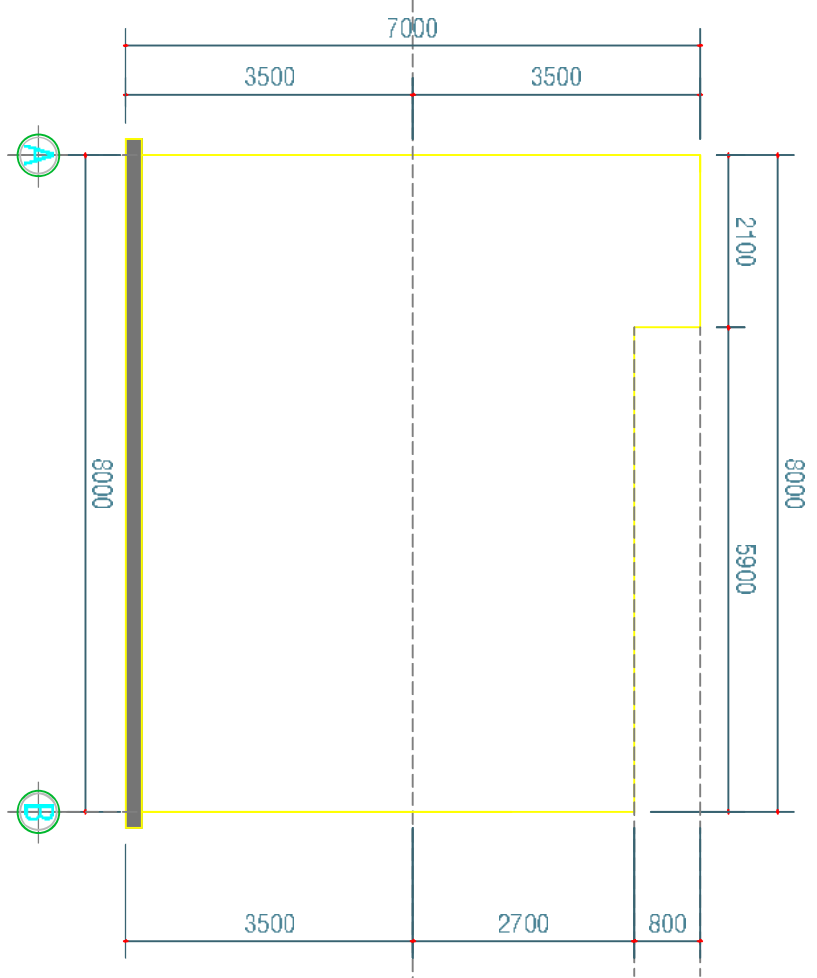
CÔNG SUẤT KHAI THÁC: 900 M³/NGÀY ĐÊM





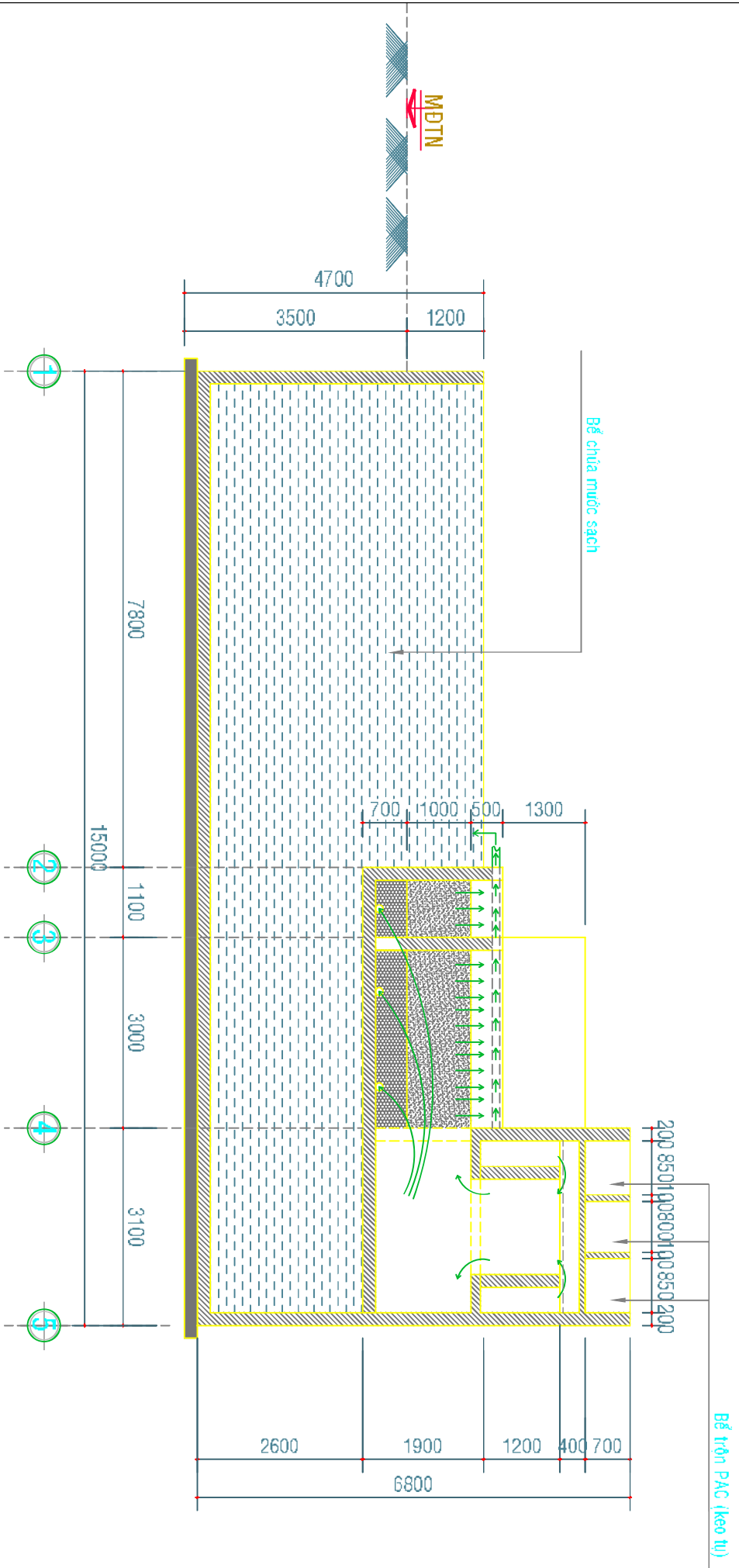
MẶT BÊN TRƯỚC 1-5

TL 1/100



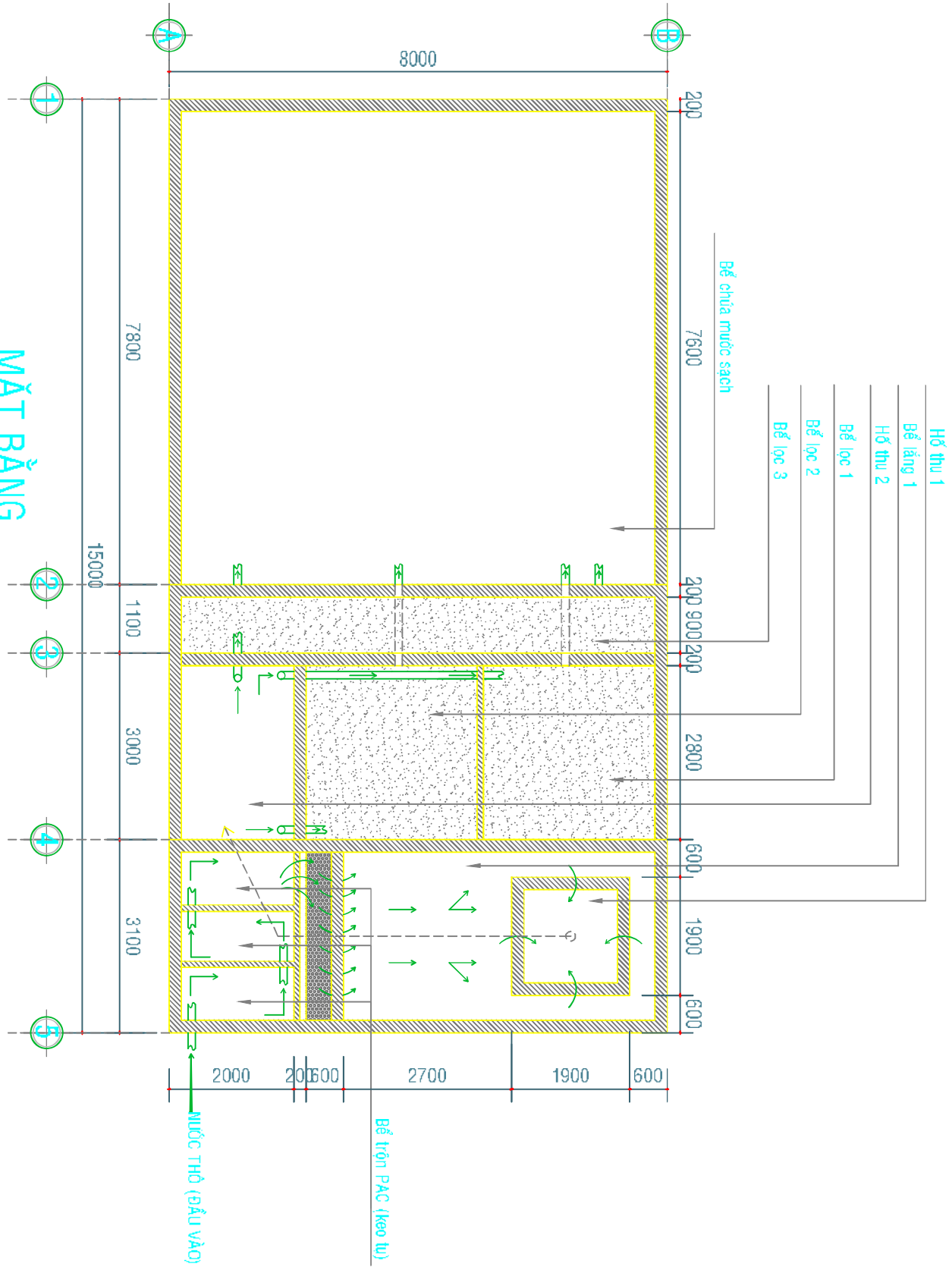
MẶT BÊN TRỰC A-B

TL 1/100



MẶT CẮT NGANG TRỤC 1-5

TL 1/100



MẶT BẰNG

TL 1/100

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH
Số: **51H8007135**

Đăng ký lần đầu, ngày 02 tháng 11 năm 2015.

Đăng ký thay đổi lần thứ I, ngày 13 tháng 5 năm 2019.

Đăng ký thay đổi lần thứ II, ngày 05 tháng 6 năm 2019.

1. Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:

PHẠM VĂN KHA

2. Địa điểm kinh doanh: **Ấp 3, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.**

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh: **Cung cấp nước sinh hoạt nông thôn.**

Mã số: 36-360-3600-36000.

4. Vốn kinh doanh: **680.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi triệu đồng).**

5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:

PHẠM VĂN KHA

Giới tính: **Nam**

Sinh ngày: **1968** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân.**

Số giấy chứng thực cá nhân: **341374648.**

Ngày cấp: **26/6/2007** Nơi cấp: **Công an Đồng Tháp.**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ 7, ấp 3, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.**

Chỗ ở hiện tại: **Tổ 7, ấp 3, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.**

6. Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh (nếu có)

TT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Giá trị phân vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)	Ghi chú

TRƯỞNG PHÒNG



Trương Việt Long





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card 



Số / No.: **087088019730**

Họ và tên / Full name:

PHẠM VĂN KHA

Ngày sinh / Date of birth: **01/01/1988**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Bình Hàng Trung, Cao Lãnh, Đồng Tháp

Nơi thường trú / Place of residence: **Ấp 3**

Bình Hàng Trung, Cao Lãnh, Đồng Tháp

Có giá trị đến:

Date of expiry **01/01/2028**



013/2024/BCT/KNTP

385/QĐ-BVTV-KH

019/2023/BYT-KNTP



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: MM25127846

Trang: 1/2

- Tên mẫu: Nước mặt thô
- Số lượng: 02 lít x 01 chai
- Mô tả mẫu: Mẫu do khách hàng mang đến, đựng trong chai nhựa.
Nước mặt tại kênh Hội Đồng Tường
Vị trí lấy nước: Tại cầu lấy nước của trạm cấp nước áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
- Ngày nhận mẫu: 18/12/2025
- Ngày trả kết quả: 29/12/2025
- Thời gian thử nghiệm: 18/12/2025 đến ngày 29/12/2025
- Thời gian lưu mẫu: Không Lưu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
- Tên khách hàng: Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha
- Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp

Kết quả thử nghiệm: Xem trang sau.

- Thông tin về mẫu thử được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được sao chép Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 12 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thoại



Số: MM25127846

Trang: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn cột B QCVN 08:2023/BTNMT	Kết quả thử nghiệm	Đơn vị tính
1	pH*	TCVN 6492 : 2011	6-8,5	7,30	-
2	Oxy hòa tan – DO	TCVN 7325 : 2016	≥ 5	5,2	mg/l
3	Nhu cầu oxi hoá học - COD*	SMEWW 5220C:2023	≤ 15	< 10 (LOQ=10)	mg/l
4	Nhu cầu oxi sinh hóa – BOD ₅ *	SMEWW5210B:2023	≤ 6	4,8	mg/l
5	Nitơ tổng*	SMEWW 4500.N.C:2023	≤ 1,5	0,993	mg/l
6	Photpho tổng*	TCVN 6202 : 2008	≤ 0,3	0,498	mg/l
7	Chất rắn lơ lửng – TSS*	TCVN 6625 : 2000	≤ 100	54,5	mg/l
8	Clorua (Cl)*	TCVN 6494-1: 2011	≤ 250	18,0	mg/l
9	Coliform*	SMEWW9221B:2023	≤ 5000	7,9 x 10 ¹	MPN/ 100ml

Kết luận: Các chỉ tiêu được thử nghiệm trên mẫu thử có 1 chỉ tiêu Photpho tổng không đạt theo QCVN 08:2023/BTNMT cột B

Ghi chú:

- LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng; KPH: Không phát hiện; DTM: Phương pháp thử nội bộ.
- (*): Chỉ tiêu được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 (VILAS 260).

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Bích Trân

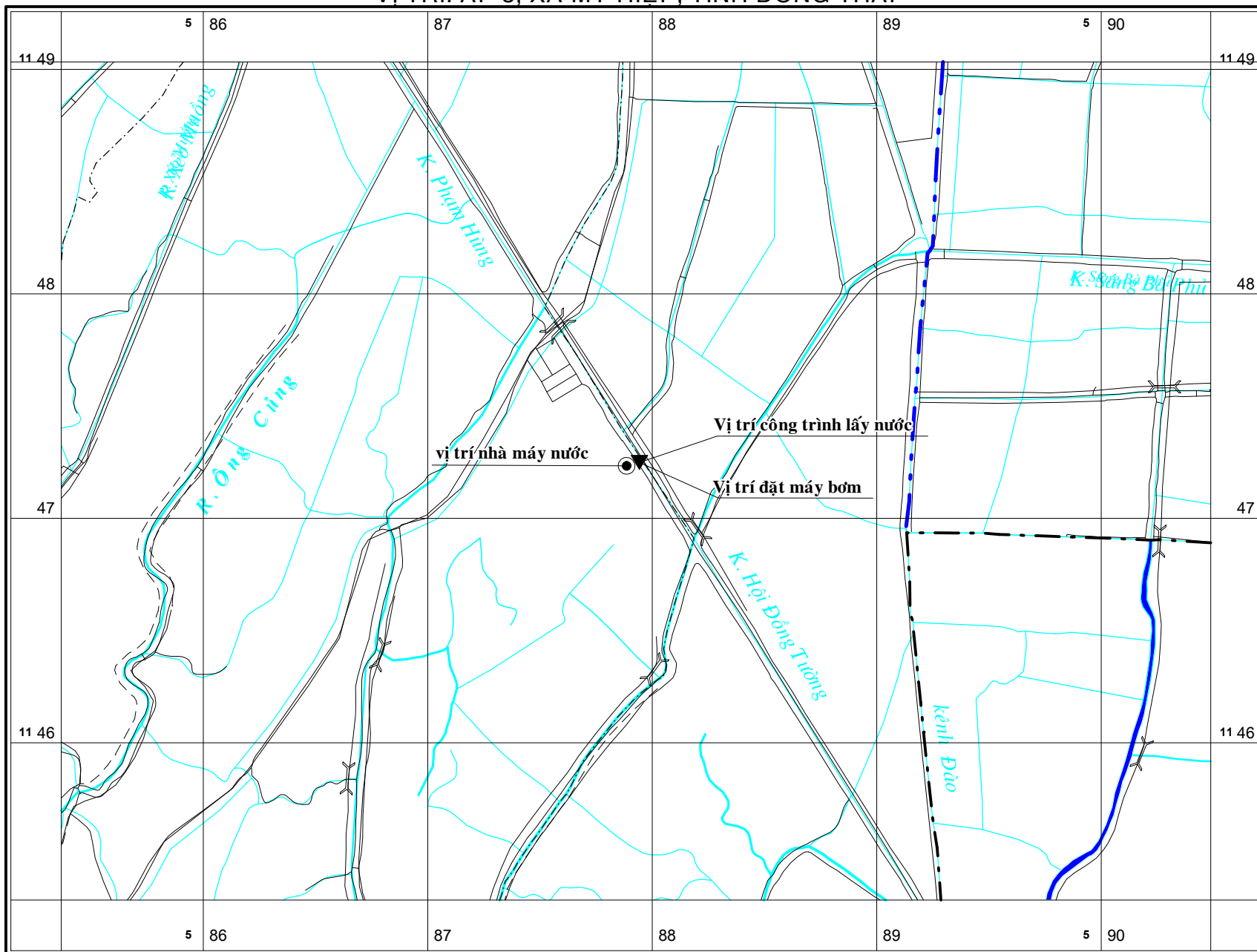


SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CÔNG TRÌNH

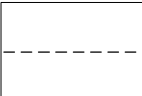
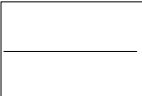
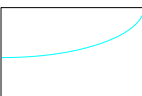

CHỦ CÔNG TRÌNH: HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN KHA

CÔNG TRÌNH: CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC MẶT TẠI TRẠM CẤP NƯỚC ẤP 3

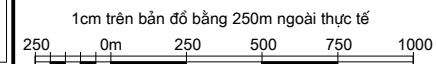
VỊ TRÍ: ẤP 3, XÃ MỸ HIỆP, TỈNH ĐỒNG THÁP



Chỉ Dẫn

-  Ranh giới xã
-  Giao thông
-  Sông, rạch
-  **VTTC** Vị trí công trình

TỶ LỆ 1:25.000



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THOẢ THUẬN
THỰC HIỆN DỊCH VỤ CẤP NƯỚC
Số.01./2026/TT-UBND

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về thực hiện chỉ tiêu nước sạch nông thôn theo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 219/KH-UBND, ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp về việc Phát triển nước sạch giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn xã Mỹ Hiệp.

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2026, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp.

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện UBND Xã Mỹ Hiệp (gọi tắt là Bên A)

Đại diện là Ông Nguyễn Chí Tâm

Chức vụ Phó Chủ tịch

II. Đại diện Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha (tiếp quản từ Doanh nghiệp tư nhân Thanh Hồng) (gọi tắt là Bên B)

Đại diện là Ông Phạm Văn Kha

Chức vụ Chủ hộ kinh doanh



Cùng nhau thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với các nội dung sau:

Điều 1. Mục đích của thoả thuận thực hiện dịch vụ

Thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước là văn bản pháp lý được ký giữa Ủy ban nhân dân theo phân cấp với đơn vị cấp nước ràng buộc quyền hạn và nghĩa vụ của hai bên trong việc bảo đảm dịch vụ cấp nước an toàn, đồng thời bảo đảm hài hoà quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp và cộng đồng, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước với giá cả hợp lý có sự kiểm soát của nhà nước.

Điều 2. Các định nghĩa và giải thích từ ngữ

1. "Hoạt động cấp nước" là các hoạt động có liên quan trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, bao gồm: quy hoạch, tư vấn thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bán buôn nước sạch, bán lẻ nước sạch và sử dụng nước.

2. "Dịch vụ cấp nước" là các hoạt động có liên quan của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực bán buôn nước sạch, bán lẻ nước sạch.

3. "Đơn vị cấp nước" là tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn nước sạch và bán lẻ nước sạch.

4. "Đơn vị cấp nước bán buôn" là đơn vị cấp nước thực hiện việc bán nước sạch cho một đơn vị cấp nước khác để phân phối, bán trực tiếp đến khách hàng sử dụng nước.

5. "Đơn vị cấp nước bán lẻ" là đơn vị cấp nước thực hiện việc bán nước sạch trực tiếp đến khách hàng sử dụng nước.

6. "Khách hàng sử dụng nước" là tổ chức, cá nhân và hộ gia đình mua nước sạch của đơn vị cấp nước.

7. "Nước sạch" là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng yêu cầu sử dụng.

8. "Hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh" là một hệ thống bao gồm các công trình khai thác, xử lý nước, mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch đến khách hàng sử dụng nước và các công trình phụ trợ có liên quan.

9. "Mạng lưới cấp nước" là hệ thống đường ống truyền dẫn nước sạch từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, bao gồm mạng cấp I, mạng cấp II, mạng cấp III và các công trình phụ trợ có liên quan.

10. "Mạng cấp I" là hệ thống đường ống chính có chức năng vận chuyển nước tới các khu vực của vùng phục vụ cấp nước và tới các khách hàng sử dụng nước lớn.

11. "Mạng cấp II" là hệ thống đường ống nối có chức năng điều hoà lưu lượng cho các tuyến ống chính và bảo đảm sự làm việc an toàn của hệ thống cấp nước.

12. "Mạng cấp III" là hệ thống các đường ống phân phối lấy nước từ các đường ống chính và ống nối dẫn nước tới các khách hàng sử dụng nước.

13. "Công trình phụ trợ" là các công trình hỗ trợ cho việc quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa đối với hệ thống cấp nước như sân, đường, nhà xưởng, tường rào, trạm biến áp, các loại hố van, hộp đồng hồ, hòng cứu hoả...

14. "Thiết bị đo đếm nước" là thiết bị đo lưu lượng, áp lực bao gồm các loại đồng hồ đo nước, đồng hồ đo áp lực và các thiết bị, phụ kiện kèm theo.

15. "Trộm cắp nước" là hành vi lấy nước trái phép không qua đồng hồ đo nước, tác động nhằm làm sai lệch chỉ số đo đếm của đồng hồ và các thiết bị khác có liên quan đến đo đếm nước, cố ý hoặc thông đồng ghi sai chỉ số đồng hồ và các hành vi lấy nước gian lận khác.

16. "Vùng phục vụ cấp nước" là khu vực có ranh giới xác định mà đơn vị cấp nước có nghĩa vụ cung cấp nước sạch cho các đối tượng sử dụng nước trong khu vực đó.

Điều 3. Vùng phục vụ cấp nước

Vùng phục vụ cấp nước là khu vực có ranh giới xác định mà đơn vị cấp nước có nghĩa vụ cung cấp nước sạch cho các đối tượng sử dụng trong khu vực.

Vùng phục vụ cấp nước được xác định phù hợp với nhu cầu cấp nước, năng lực quản lý, tài chính của đơn vị cấp nước, tình hình nguồn nước và các yếu tố về kinh tế - kỹ. Vùng được điều chỉnh khi một trong hai bên có yêu cầu và được hai bên cùng thống nhất;

Bên phải bảo đảm việc đấu nối các khách hàng sử dụng nước vào mạng lưới cấp nước trong vùng phục vụ của mình, bảo đảm cân đối nhu cầu sử dụng nước đối với các mục đích sử dụng nước khác nhau.

Vùng phục vụ cấp nước của bên B được phân vùng cụ thể như sau: (kèm theo bản đồ phân vùng)

- Toàn bộ ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp.

- Một phần ấp Mỹ Long 4, ấp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp (theo các tuyến cấp nước hiện hữu).

(Chi tiết theo bản đồ kèm theo)

Bên B có vùng cấp nước được xác định và sẽ hoàn thành nhiệm vụ phủ mạng lưới đường ống phục vụ 100% tuyến dân cư trong vùng phục vụ; chất lượng nước đáp ứng tiêu chuẩn của Bộ y tế quy định, mà các vùng cấp nước xung quanh chưa đáp ứng được theo thỏa thuận, thì đơn vị cấp nước sẽ lập các hồ sơ về mở rộng vùng phục vụ (hiện trạng mạng đường ống, chất lượng nước, lưu lượng nước, công suất trạm hoặc nhà máy nước, kế hoạch phát triển cấp nước của đơn vị, trình Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp.

Trường hợp những khu vực giáp ranh của vùng phục vụ dịch vụ, thì bên B phải chọn các phương án phù hợp sau đây:



- Thỏa thuận, được chấp nhận với đơn vị cấp nước được ký kết giao vùng cấp nước để thực hiện nhiệm vụ phát triển cấp nước;

- Thỏa thuận chuyển nhượng mạng đường ống cấp cho đơn vị sở hữu vùng cấp nước đã thỏa thuận, được chấp nhận;

- Thỏa thuận mua nước của đơn vị sở hữu vùng cấp nước đã được chấp nhận.

Tất cả các bên, các đơn vị sản xuất, cấp nước trong quá trình thực hiện phải hài hòa về lợi ích, không để xảy ra tranh chấp. Trường hợp để xảy ra việc tranh chấp thì các đơn vị có liên quan sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật về nước sạch.

Điều 4. Các điều kiện dịch vụ

- Chất lượng nước dịch vụ tại điểm đầu nối bao gồm chất lượng nước sạch, áp lực, lưu lượng, tính liên tục của dịch vụ phù hợp với sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Bên B phải đạt chất lượng nguồn nước cấp theo các quy định của Bộ y tế và hoàn thành chuyển đổi từ nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt (theo yêu cầu thực tế của chính quyền địa phương).

- Bên B phải đảm bảo áp lực nước cung cấp nguồn nước sạch liên tục theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước do nhà nước Quy định, đảm bảo áp lực nước cung cấp qua đồng hồ đo nước khách hàng đo được tại đồng hồ vào giờ cao điểm sử dụng nước với mức tối thiểu 0,4 bar (4 mét), trừ trường hợp bị sự cố đóng van cô lập đường ống hoặc nhà máy ngưng bơm để sửa chữa, khắc phục sự cố;

- Bên B đáp ứng yêu cầu liên tục về lưu lượng nước 24/24 giờ. Trường hợp khi thao tác vệ sinh bồn, mạng đường ống, thì đơn vị cấp nước phải thông báo cho khách hàng nắm thời gian cúp nước để chuẩn bị, có kế hoạch sinh hoạt phù hợp. Thời gian cúp nước phải được thông báo cho khách hàng biết trước ít nhất là 24 giờ;

- Đơn vị cấp nước đảm bảo tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch theo Quyết định số 2147/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025 chỉ còn 15%.

- Cung cấp nước cho khách hàng phải đảm bảo lượng nước theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn do nhà nước quy định.

Điều 5. Mạng lưới cấp nước

Mạng lưới cấp nước phải đảm bảo an toàn và độ tin cậy về lưu lượng, áp lực, chất lượng nước theo yêu cầu sử dụng và yêu cầu cấp nước chữa cháy (nếu có).

Áp lực tự do trong mạng lưới cấp nước sinh hoạt của khu dân cư tại điểm lấy nước vào nhà, tính từ mặt đất không được nhỏ hơn 4m (cao).

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 99%.

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 99%.

Tiêu chuẩn cấp nước 100 lít/người ngày đêm.

Chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định.

Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch: bình quân 15%.

Dịch vụ cấp nước liên tục, ổn định 24/24 giờ.

4. Kế hoạch phát triển cấp nước 2029

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 99%.

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 99%.

Tiêu chuẩn cấp nước 100 lít/người ngày đêm.

Chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định.

Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch: bình quân 15%.

Dịch vụ cấp nước liên tục, ổn định 24/24 giờ.

5. Kế hoạch phát triển cấp nước 2030

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 99%.

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt $\geq 99\%$.

Tiêu chuẩn cấp nước 100 lít/người ngày đêm.

Chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định.

Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch: bình quân 15%.

Dịch vụ cấp nước liên tục, ổn định 24/24 giờ.

(Chi tiết có phục lục 1 kèm theo)

Thực hiện phát triển nước sạch của bên B theo quy hoạch, kế hoạch của tỉnh, Xã và của bên B đồng thời có sự phối hợp của các ngành có liên quan để đảm bảo sự hài hòa về lợi ích kinh tế xã – hội của địa phương.

Điều 7. Nguồn tài chính dự kiến để thực hiện kế hoạch phát triển cấp nước

- Vốn doanh nghiệp tự có.
- Vốn vay ưu đãi trong và ngoài nước.
- Vốn hỗ trợ của nhà nước (nếu có).

19 năm

- Vốn của khách hàng.

Điều 8. Giá nước sạch

Giá nước sạch cho các đối tượng và mục đích sử dụng được thực hiện theo Quyết định quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, và những quy định khác của nhà nước về giá nước sạch.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị cấp nước

1. Đơn vị cấp nước có các quyền sau

Hoạt động kinh doanh cấp nước theo các quy định được phép vào khu vực quản lý khách hàng sử dụng nước để thao tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước, đường ống và đồng hồ đo nước;

Hưởng các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư theo quy định;

Đầu tư để nâng cấp, mở rộng công trình trên cơ sở quy hoạch và có phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cấp quyền sở hữu công trình;

Chuyển nhượng một phần hay toàn bộ quyền kinh doanh dịch vụ cấp nước cho các tổ chức, cá nhân khác nhưng phải có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan được ủy quyền đã ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước đó;

Thu tiền nước của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức sử dụng nước theo giá phê duyệt của cấp có thẩm quyền quy định;

Tham gia ý kiến vào việc lập quy hoạch cấp nước trên địa bàn;

Được bồi thường thiệt hại do khách hàng sử dụng nước gây ra theo quy định của pháp luật;

Được tạm ngừng, ngừng cung cấp nước theo quy định trong hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký với khách hàng;

Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị cấp nước có các nghĩa vụ sau

Thực hiện đúng theo quy định về thủ tục để được giấy phép khai thác nước và các quy định trong giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước;

Duy tu; bảo dưỡng; kịp thời phát hiện và sửa chữa, xử lý các sự cố công trình trong quá trình khai thác, khôi phục việc cấp nước;

Thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường; hoàn thành chuyên đề từ nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt theo yêu cầu thực tế của chính quyền địa phương.

Thực hiện chế độ kiểm tra chất lượng nước định kỳ; thường xuyên tự kiểm tra vệ sinh nước sạch nông thôn theo quy định của Bộ Y tế;

Chịu trách nhiệm về chất lượng nước cung cấp cho khách hàng sử dụng nước; kịp thời khắc phục, xử lý khi nước không đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định;

Thực hiện đúng thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước sạch nông thôn đã ký kết;

Thực hiện công tác kế toán, thống kê, nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ trích nộp khấu hao tài sản của các công trình cấp nước do nhà nước giao quản lý, sử dụng, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật;

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hồ sơ thiết kế kỹ thuật và đặc điểm của công trình để lập phương án bảo vệ công trình và bảo vệ nguồn nước; xây dựng hàng rào, biển báo, biển cấm, nội quy bảo vệ và trực tiếp tổ chức bảo vệ công trình cấp nước sạch nông thôn;

Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho khách hàng sử dụng nước do những sai sót trong quá trình cung cấp dịch vụ không đúng với các điều khoản ghi trong Hợp đồng dịch vụ cấp nước theo quy định của pháp luật;

Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền địa phương

1. Quyền hạn

Giám sát và yêu cầu đơn vị sản xuất và cấp nước thực hiện đúng pháp luật về hoạt động cấp nước và theo thoả thuận cấp nước đã ký kết.

2. Trách nhiệm

Phối hợp quản lý, bảo vệ nguồn nước và hệ thống cấp nước;

Tuyên truyền phổ biến, phổ biến, giáo dục pháp luật về cấp nước cho cộng đồng dân cư nắm;

Phối hợp trong công tác điều chỉnh giá nước sạch theo quy định của pháp luật khi bên cấp nước đề nghị;

Tạo điều kiện cho các đơn vị cấp nước triển khai xây dựng, sửa chữa các công trình cấp nước trên địa bàn;

Hỗ trợ kinh phí di dời các công trình cấp nước khi địa phương triển khai dự án, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn.

Các công trình, hệ thống cấp nước do địa phương đầu tư và bàn giao cho đơn vị cấp nước quản lý vận hành phải có sự tham gia của đơn vị cấp nước ngay từ ban đầu để đảm bảo tính phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn chung của hệ thống cấp nước đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Tổ chức phân lại vùng cấp nước cho các đơn vị cấp nước khác trên địa bàn Xã khi phát hiện đơn vị cấp nước không thực hiện không đúng quy định các nội dung đã ký kết thoả thuận và các quy định hiện hành về sản xuất, cung cấp nước sạch; tổ chức bố trí, sắp xếp lại các đơn vị sản xuất cấp nước do vi phạm các quy định của nhà nước về sản xuất, cung cấp nước sạch;

Xử lý các trường hợp sản xuất, cấp nước tự phát các tổ chức, các nhân không xin phép và các trường hợp vi phạm quy định về sản xuất, cấp nước trên địa bàn Xã; được quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị sản xuất, cấp nước trên địa bàn huyện theo quy định; quản lý, giám sát hoạt động phát triển nước sạch của các đơn vị sản xuất, cấp nước trên địa bàn Xã (số đồng hồ nước, chiều dài tuyến ống, đường kính ống trên từng tuyến hoặc khu vực); quản lý chất lượng nước sạch theo quy định của Bộ y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; quản lý về tài nguyên nước, trám lấp giếng theo quy định của ngành Nông nghiệp và Môi trường; giám sát, kiểm tra hợp đồng đầu nối đồng hồ nước theo quy định.

Quản lý các đồ án quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, các công trình thủy lợi phải xét đến hệ thống cấp nước có liên quan (hiện hữu, quy hoạch dự kiến) để bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống cấp nước hoặc thẩm định dự án phải xem xét đến kinh phí, phương án tài chính hỗ trợ có liên quan để khảo sát, di dời đường ống cấp nước hiện hữu đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

Tổ chức và phát triển các dịch vụ cấp nước cho các nhu cầu khác nhau theo địa bàn quản lý, phù hợp với sự phát triển cộng đồng và tham gia vào quy hoạch chung của vùng về cấp nước; khi có nhu cầu về cấp nước, Ủy ban nhân dân các cấp phải áp dụng các biện pháp thích hợp để lựa chọn hoặc thành lập mới đơn vị cấp nước, hỗ trợ, tạo điều kiện và tổ chức giám sát việc thực hiện. Thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước của đơn vị cấp nước trên địa bàn do mình quản lý, bảo đảm các dịch vụ cấp nước đầy đủ, có sẵn để sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của cộng đồng.

UBND các Xã chịu trách nhiệm giám sát về các hoạt động, sản xuất, cấp nước trên địa bàn; quản lý; xử lý các trường hợp vi phạm về sản xuất, cấp nước theo thẩm quyền, theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm phối hợp giữa chính quyền địa phương và đơn vị cấp nước trong việc quản lý vận hành hệ thống cấp nước

Khi lập dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình cấp nước ở những nơi chưa có hệ thống cấp nước tập trung, chủ đầu tư và tổ chức tư vấn lập dự án phải phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức điều tra xã hội học, tham vấn, lấy ý kiến cộng đồng trong phạm vi phục vụ của dự án về cam kết đầu nối và sự sẵn sàng chi trả. Khi lấy ý kiến phải thông tin cho cộng đồng biết những nội dung cơ bản của dự án về quy mô đầu tư, chất lượng dịch vụ sau khi hoàn thành, phương án giá nước, nhu cầu sử dụng đất, tiến độ thực hiện;

Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước có quy mô xã phải tổ chức lấy ý kiến đến hộ gia đình. Đối với các dự án có quy mô lớn hơn, chủ đầu tư quyết định hình thức lấy ý kiến rộng rãi đến hộ gia đình hoặc lấy ý kiến tập trung thông qua Ban nhân dân ấp, các tổ chức đoàn thể và lấy ý kiến rộng rãi tại một số khu vực điển hình;



Giám sát triển khai thực hiện phát triển nước sạch (đầu tư mở rộng mạng đường ống, đầu tư các dự án phát triển nước sạch, giám sát phát triển nước sạch theo thỏa thuận, đề xuất thanh lý tài sản là công trình cấp nước có nguồn gốc từ nguồn vốn từ ngân sách nhà nước theo quy định; phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong hoạt động cấp nước trên địa bàn.

Phối hợp giám sát sử dụng tài nguyên nước, chất lượng nước theo quy định của ngành tài nguyên và môi trường.

Phối hợp giám sát về sử dụng tài sản nhà nước, thu hồi vốn đầu tư công trình cấp nước từ nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước theo quy định.

Phối hợp giám sát chất lượng nước sạch, an toàn thực phẩm về nước sạch, báo cáo chất lượng nước sạch trên địa bàn theo quy định; xử lý các đơn vị cấp nước trên địa bàn sản xuất, cấp nước có chất lượng nước không đúng quy định của ngành y tế, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Điều 12. Chuyển nhượng quyền kinh doanh dịch vụ cấp nước

Chuyển nhượng một phần hay toàn bộ quyền kinh doanh dịch vụ cấp nước của một đơn vị cấp nước cho các tổ chức, cá nhân khác phải có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân Xã đã ký Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước đó.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp và vi phạm thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước

1. Giải quyết, khiếu nại, tố cáo

Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp nước.

Việc giải quyết khiếu nại tố cáo vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp nước thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

Trong thời gian khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện tổ chức, cá nhân vẫn phải thi hành quyết định hành chính của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về cấp nước. Khi có quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động cấp nước của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành theo các quyết định, bản án đó.

2. Xử lý vi phạm

Các tổ chức cá nhân có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp nước.

Tổ chức hoặc cá nhân nào vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động cấp nước được quy định tại điều 15 trong thỏa thuận này.

Trường hợp các hành vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp nước gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân thì đối tượng vi phạm phải bồi thường thiệt hại.

- Các thông tin liên quan đến vụ việc hòa giải phải được giữ bí mật, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác.

- Nội dung thỏa thuận hòa giải không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ, không xâm phạm quyền của hai bên.

- Trường hợp thỏa thuận hòa giải thành hai bên triển khai thực hiện theo thỏa thuận hòa giải. Trường hợp hòa giải không thành cơ quan nhà nước có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật về sản xuất cấp nước sạch và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Sửa đổi thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước

Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước được sửa đổi khi có sự thay đổi về quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, cơ chế chính sách Nhà Nước... và theo yêu cầu của một trong hai bên ký thỏa thuận.

Điều 15. Chấm dứt thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước

Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước được chấm dứt khi một trong hai bên vi phạm nghiêm trọng các điều khoản đã thỏa thuận và các điều cấm sau đây:

1. Phá hoại các công trình, trang thiết bị cấp nước.
2. Vi phạm các quy định về bảo vệ khu vực an toàn nguồn nước mặt phục vụ cấp nước.
3. Vi phạm các quy định về bảo vệ hành lang an toàn tuyến ống nước thô, đường ống truyền tải nước sạch, các công trình kỹ thuật và mạng lưới cấp nước.
4. Cản trở việc kiểm tra, thanh tra hoạt động cấp nước.
5. Gây ô nhiễm nước sạch chưa sử dụng.
6. Cung cấp thông tin không trung thực làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động cấp nước.
7. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây phiền hà, sách nhiễu các tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động cấp nước.
8. Đơn vị cấp nước cung cấp nước sạch cho mục đích sinh hoạt không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.
9. Các hành vi phát tán chất độc hại và các bệnh truyền nhiễm, bệnh dễ lây lan.
10. Các hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật về cấp nước.

Thỏa thuận chỉ được lập lại khi các vướng mắc đã được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Các trường hợp bất khả kháng

Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng ngoài ý muốn không thể ngăn chặn được khiến cho đơn vị cấp nước không có khả năng thực hiện hay chậm trễ



như
ch vụ
thỏa

PHỤ LỤC

Mô tả hiện trạng hệ thống cấp nước

I. Vùng phục vụ

1. Vùng phục vụ

Vùng phục vụ của Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha (tiếp quản từ Doanh nghiệp tư nhân Thanh Hồng) trên địa bàn xã Mỹ Hiệp bao gồm:

- + Toàn bộ ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp.
- + Một phần của ấp Mỹ Long 4, ấp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp

2. Tỷ lệ, tiêu chuẩn cấp nước

Dân số trong vùng phục vụ: toàn ấp Mỹ Long 3 là 650 hộ và một phần của ấp 4 và ấp Mỹ Long 4 theo tuyến đường đang áp hiện hữu.

Trong đó: Số dân đã được cấp nước: 918 hộ

- Tỷ lệ dân số được cấp nước $\geq 95\%$
- Tiêu chuẩn dùng nước: 100 – 200 lít/người-ngày-đêm

II. Hiện trạng hệ thống cấp nước

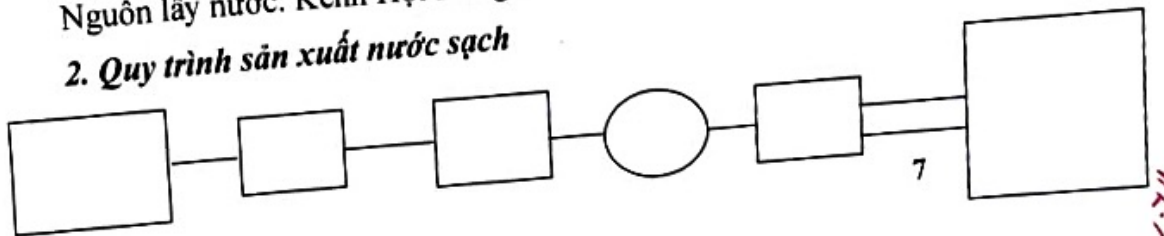
1. Công suất cấp nước

1.1. Trạm cấp nước ấp Mỹ Long 3 có công suất thiết kế $900\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm. Công suất khai thác: $900\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, đạt tỷ lệ 100%.

Vị trí xây dựng: ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp tỉnh Đồng Tháp.

Nguồn lấy nước: Kênh Hội Đồng Tường, ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp.

2. Quy trình sản xuất nước sạch



Ghi chú:

- | | | |
|-------------------|---------------------|------------------------|
| 1. Nguồn nước | 4. Nước sạch | 7. Hệ thống ống dẫn |
| 2. Công trình thu | 5. Bể trữ nước sạch | 8. Mạng lưới đường ống |
| 3. Khu xử lý | 6. Trạm bơm cấp | |

3. Hệ thống truyền tải, phân phối

3.1. Tuyến ống truyền tải D90 – D114

Tổng chiều dài 4.000m:

Vật liệu ống: PVC

3.2. Mạng lưới phân phối



Tổng chiều dài 20.000m;

Vật liệu ống: PVC

3.3. Trạm bơm tăng áp

Không có.

3.4. Ống khách hàng

Sử dụng ống PVC D21, D27. Tổng chiều dài 9.000m.

4. Áp lực làm việc của mạng lưới

Áp lực cao nhất 0,4 bar (khu vực gần nhà/trạm)

Áp lực thấp nhất 1 kg/cm² (khu vực xa nhất)

III. Đánh giá hiện trạng cấp nước

Hiện trạng áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp đã được phủ mạng lưới đường ống cấp nước. Tỷ lệ dân được cấp nước bình quân $\geq 95\%$.

Công suất cấp nước 900m³/ngày/đêm Trạm cấp nước áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp tỉnh Đồng Tháp đảm bảo cung cấp đủ nước cho các nhu cầu của khu vực trong 1-2 năm tới;

Chất lượng nguồn nước ổn định. Tuy nhiên nhà nước cần có giải pháp xác định phạm vi bảo vệ nguồn nước để hạn chế tác động xấu của con người đối với nguồn nước trong tương lai.

Hệ thống, dây truyền xử lý nước hiện tại đồng bộ, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn vệ sinh đối với nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế;

Hệ thống mạng lưới truyền tải và phân phối hoạt động ổn định. Trạm cấp nước không có máy phát điện dự phòng khi mất điện. Áp lực làm việc của mạng lưới đáp ứng yêu cầu của cấp nước nông thôn.

Tỷ lệ thất thoát, thất thu hiện trạng 20% là phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đồng Tháp. Nguyên nhân thất thoát, thất thu: Hệ thống phân phối bằng ống PVC đã qua nhiều năm sử dụng và đã xảy ra nhiều trường hợp bể ống; do người dân xây dựng công trình làm bể ống; các công trình xây dựng khi thi công làm bể ống không báo cho đơn vị cấp nước làm ảnh hưởng đến nhiều công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

VI. Giải pháp khắc phục

Hàng năm, bên B triển khai thực hiện kế hoạch chống thất thoát, thất thu đến năm 2025 theo quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ Theo đó bên B phấn đấu tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân đạt 15%.

Mỹ...Hiệp....., ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN CẤP NƯỚC TRONG VÙNG PHỤC VỤ
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. Hiện trạng vùng phục vụ cấp nước

1. Vị trí địa lý

Phía Bắc giáp vùng cấp nước của Dowasen;

Phía Đông giáp với vùng cấp nước của Dowasen;

Phía Tây giáp với vùng cấp nước Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Trung;

Phía Nam giáp vùng cấp nước của Dowasen.

2. Nhà/trạm sản xuất, cấp nước

Trạm cấp nước của có công suất thiết kế $900\text{m}^3/\text{ngày đêm}$. Công suất khai thác: $900\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, đạt tỷ lệ 100%.

Vị trí xây dựng: ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp.

Nguồn lấy nước: Kênh Hội Đồng Tường, ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp.

3. Chất lượng nước và hộ dân sử dụng nước

Chất lượng nước được kiểm soát định kỳ, thường xuyên theo quy định, nhìn chung tương đối ổn định, hiện nay còn chỉ tiêu amoni tương đối cao.

4. Chất lượng dịch vụ

Dịch vụ cấp nước của cơ sở tương đối ổn định, đáp ứng yêu cầu khách hàng, thực hiện theo quy định của Nhà Nước, có hợp đồng, hóa đơn thu tiền nước theo quy định. Sự cố về cấp nước được xử lý nhanh, không để kéo dài làm ảnh hưởng đến khách hàng.

5. An toàn thực phẩm trong sản xuất, cấp nước

Sản phẩm nước sạch cung cấp, thực hiện theo quy định về an toàn thực phẩm, các loại hóa chất xử lý nước được xác định nguồn gốc rõ ràng, chất lượng cao.

II. Kế hoạch phát triển cấp nước

1. Mục đích

Từng bước hoàn thiện trạm cấp nước trong thời gian tới đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, của nhà nước; đảm bảo cấp nước an toàn, có dịch vụ phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

2. Yêu cầu

Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư trang thiết bị để phục vụ sản xuất, cấp nước cho khách hàng trong vùng phục vụ cấp nước; từng bước nâng cấp hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước, tiếp tục thực hiện phủ mạng đường ống đến các tuyến có dân cư sinh sống.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch

3.1. Kế hoạch phát triển cấp nước 2026

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 98,5%.

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 98,5%.

Tiêu chuẩn cấp nước 100 lít/người ngày đêm.

Chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định.

Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch: bình quân 15%.

Dịch vụ cấp nước liên tục, ổn định 24/24 giờ.

3.2. Kế hoạch phát triển cấp nước 2027:

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 98,5%.

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 98,5%.

Tiêu chuẩn cấp nước 100 lít/người ngày đêm.

Chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định.

Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch: bình quân 15%.

Dịch vụ cấp nước liên tục, ổn định 24/24 giờ.

3.3. Kế hoạch phát triển cấp nước 2028

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 99%.

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 99%.

Tiêu chuẩn cấp nước 100 lít/người ngày đêm.

Chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định.

Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch: bình quân 15%.

Dịch vụ cấp nước liên tục, ổn định 24/24 giờ.

3.4. Kế hoạch phát triển cấp nước 2029

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 99%.

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 99%.

Tiêu chuẩn cấp nước 100 lít/người ngày đêm.

Chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định.

Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch: bình quân 15%.

Dịch vụ cấp nước liên tục, ổn định 24/24 giờ.

3.5. Kế hoạch phát triển cấp nước 2030

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt 99%.

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025: đạt $\geq 99\%$.

Tiêu chuẩn cấp nước 100 lít/người ngày đêm.

Chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định.

Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch: bình quân 15%.

Dịch vụ cấp nước liên tục, ổn định 24/24 giờ.

4. Giải giáp tổ chức thực hiện

Cơ sở tiếp tục rà soát các tuyến dân cư chưa có đường ống cấp nước đi qua, tiếp tục mở rộng mạng đường ống để phục vụ khách hàng có nhu cầu sử dụng nước sạch từ trạm cấp nước của cơ sở;

Các tuyến dân cư thưa thớt, cơ sở xem xét phối hợp cùng với chính quyền địa phương để tổ chức thực hiện mở rộng mạng lưới ống.

Tiếp đầu tư trang thiết bị hiện đại để tăng chất lượng sản phẩm nước sạch của cơ sở, nhu hệ thống lắng, lọc, bồn chứa, bổ sung thêm trạm tăng áp, cấp nước để phục vụ tốt cho vùng phục vụ cấp nước trong thời gian tới.

5. Kiến nghị

Trong vùng cấp nước của cơ sở hiện còn các tuyến có dân cư rất thưa, nên việc cơ sở phủ toàn bộ các tuyến này rất khó khăn cho cơ sở vì suất đầu tư rất lớn, sản phẩm bán ra không nhiều nên không có lãi hoặc lỗ vốn. Các trường hợp này đề nghị Ủy ban nhân dân Xã, Phường có chính sách hỗ trợ cho cơ sở để hoàn thành nhiệm vụ cấp nước đạt $\geq 99\%$ đến năm 2030.

Trên đây là kế hoạch phát triển cấp nước trong vùng phục vụ giai đoạn 2026 – 20230./.

Nơi nhận:

- UBND Xã Mỹ Hiệp

- Lưu: Cơ sở.

CHỦ CƠ SỞ



Phạm Văn Kha

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG SẢN XUẤT, CẤP NƯỚC
TRONG VÙNG PHỤC VỤ

1. Vị trí địa lý

Phía Bắc giáp vùng cấp nước của Dowasen;

Phía Đông giáp với vùng cấp nước của Dowasen;

Phía Tây giáp với vùng cấp nước Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Trung;

Phía Nam giáp vùng cấp nước của Dowasen.

2. Nhà/trạm sản xuất, cấp nước

Trạm cấp nước của có công suất thiết kế $900\text{m}^3/\text{ngày đêm}$. Công suất khai thác: $900\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, đạt tỷ lệ 100%.

Vị trí xây dựng: ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp.

Nguồn lấy nước: Kênh Hội Đồng Tường, ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp.

3. Mạng lưới đường ống

Mạng lưới đường ống của cơ sở đã phủ đến toàn bộ các tuyến có dân cư sinh sống từ đông đúc đến tương đối thưa thớt, các tuyến có dân cư quá thưa cơ sở chưa thực hiện phủ hết. Chất lượng ống đảm bảo tốt, an toàn.

4. Chất lượng dịch vụ

Dịch vụ cấp nước của cơ sở tương đối ổn định, đáp ứng yêu cầu khách hàng, thực hiện theo quy định của Nhà Nước, có hợp đồng, hóa đơn thu tiền nước theo quy định. Sự cố về cấp nước được xử lý nhanh, không để kéo dài làm ảnh hưởng đến khách hàng.

5. Đánh giá.

Hiện trạng ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp đã được phủ mạng lưới đường ống cấp nước. Tỷ lệ dân được cấp nước bình quân $\geq 95\%$.

Công suất cấp nước $900\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ Trạm cấp nước ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, đảm bảo cung cấp đủ nước cho các nhu cầu của khu vực trong 1-2 năm tới.

Chất lượng nguồn nước ổn định. Tuy nhiên nhà nước cần có giải pháp xác định phạm vi bảo vệ nguồn nước để hạn chế tác động xấu của con người đối với nguồn nước trong tương lai.

Hệ thống, dây truyền xử lý nước hiện tại đồng bộ, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn vệ sinh đối với nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế;

Hệ thống mạng lưới truyền tải và phân phối hoạt động ổn định. Trạm cấp nước không có máy phát điện dự phòng khi mất điện. Áp lực làm việc của mạng lưới đáp ứng yêu cầu của cấp nước nông thôn.

Tỷ lệ thất thoát, thất thu hiện trạng 20% là phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên nhân thất thoát, thất thu: Hệ thống phân phối bằng ống PVC đã qua nhiều năm sử dụng và đã xảy ra nhiều trường hợp bể ống; do người dân xây dựng công trình làm bể ống; các công trình xây dựng khi thi công làm bể ống không báo cho đơn vị cấp nước làm ảnh hưởng đến nhiều công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

6. Giải pháp khắc phục

Hàng năm, bên B triển khai thực hiện kế hoạch chống thất thoát, thất thu đến năm 2025 theo quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó bên B phấn đấu tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân đạt 15%. Tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống, từng bước nâng cấp công suất của trạm cấp nước để đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng

Trên đây là báo cáo đánh giá hiện trạng hệ thống sản xuất, cấp nước trong vùng phục vụ./.

Nơi nhận:

- UBND xã Mỹ Hiệp;
- Lưu: công ty/cơ sở.

CHỦ CƠ SỞ



Phạm Văn Kha

**DANH SÁCH HỘ DÂN SỬ DỤNG NƯỚC TRẠM CẤP NƯỚC
ẤP MỸ LONG 3, XÃ MỸ HIỆP, TỈNH ĐỒNG THÁP**

STT	CHỦ HỘ/ HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
1	Nhà trọ 9999	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
2	Nguyễn Duy Linh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
3	Phạm Tuyết Vân	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
4	Phạm Văn Sang	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
5	Nguyễn Văn Hùng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
6	Nguyễn Thị Bích Lê	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
7	Lê Văn Huy	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
8	Võ Văn khóm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
9	Phạm Hữu lý	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
10	Lê Văn Lộc	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
11	Lê Văn em	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
12	Lê Văn Cường	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
13	vườn	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
14	Nguyễn Thị Chi	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
15	Lê Văn Hải	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
16	Công ty Chung Mỹ	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
17	Công ty Chung Mỹ	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
18	Nguyễn Văn Bình	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
19	Nguyễn Thanh Long	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
20	Nguyễn Ngọc Thanh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
21	Lê Văn Thoại	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
22	Phạm Tân Long	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
23	Lê Thanh Phong	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
24	Võ Văn Biên	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
25	Võ Thị bé tám	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
26	Lê Thị Kim Cúc	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
27	Võ Minh Long	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
28	Lê Văn Chung	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
29	Trần Văn Thoại	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
30	Nguyễn Văn Bình	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
31	Hồ Chí hiếu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
32	Nguyễn Văn Dân	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
33	thiếu Văn kết	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
34	Ngô Văn Ly	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
35	Lâm Văn Hoàng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
36	Lâm Văn Lâm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
37	Lê Thị Đào	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
38	Lý Văn thâu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
39	Lý Văn phung	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
40	Ngô Văn tới	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
41	Trần Thị thêm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
42	Ngô Văn giàu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
43	Trần Văn Tèo	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
44	Trần Mỹ Duyên	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
45	Lê Văn Dũng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
46	Lê Văn Sỹ	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
47	hiệp 2	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
48	Lê Văn hiệp 1	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
49	Nguyễn Ngọc đẹp	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
50	Nguyễn Hoàng Minh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	

51	lê thanh lý	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
52	Võ Đoàn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
53	Võ Ngọc Diễm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
54	Võ Mỹ Dung	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
55	Võ Văn Thập	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
56	Trần Văn Lâm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
57	Trần Văn Đức Tài	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
58	Lê Văn tông	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
59	Lê Thị Tuyết Hồng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
60	Lê Công Sơn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
61	Lê phi Long	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
62	Nguyễn Văn Bình	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
63	khai Đại Nghĩa	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
64	Phạm Văn Hùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
65	Ngô Thị Cương	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
66	Duy cần	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
67	Trần Văn tạo	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
68	Phạm Văn Chí hiền	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
69	Nguyễn Văn Đa	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
70	Phạm Văn Toàn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
71	Phạm Ngọc lợi	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
72	Nguyễn Hữu Đức	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
73	Nguyễn Văn kiếm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
74	Trần Văn Thái	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
75	Phạm Thị nhanh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
76	Ngô Văn Quốc	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
77	Thái Văn Tèo	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
78	Thái Văn Tiến 1	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
79	Võ Thị điều	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
80	Thái Văn Tiến 2	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
81	Trần Văn Thuận	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
82	Nguyễn Văn Đức	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
83	Nguyễn Văn Quang	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
84	Hồ Minh Mẫn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
85	Nguyễn Bảo trăn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
86	Nguyễn Văn Tuấn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
87	võ toàn Trung	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
88	Lê Thanh Phong	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
89	Trần Kim Hân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
90	Nguyễn Thị Mỹ	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
91	Trần Văn Hải	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
92	Trần Q Nam	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
93	Trần Văn Xĩa	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
94	Trần Văn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
95	Nguyễn Thị Lệ	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
96	khai dân Lan	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
97	Lê Văn Long	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
98	Nguyễn Văn em	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
99	Trần Văn Minh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
100	Nguyễn Văn chiêu 1	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
101	Nguyễn Văn chiêu 2	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
102	Tuấn Hải 1	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
103	Ngô Văn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
104	Trần Văn Phú	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	



105	Nguyễn Văn Dũng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
106	Ngô Thị đẹp	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
107	Trần Văn Bình	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
108	Trần Văn Thuận	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
109	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
110	Nguyễn Văn út	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
111	Nguyễn Thị Chi 1	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
112	Nguyễn Thị Chi 2	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
113	Lê Thanh Phong	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
114	Trần Văn Tiên	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
115	Trần Q Mạ	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
116	Trần Q kíp	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
117	mai thi thoi	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
118	cao trường đoan	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
119	Phạm Văn Tâm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
120	Lê Văn Tân	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
121	Lê Kim Hồng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
122	Lê Văn tặng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
123	Nguyễn Ngọc Dung	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
124	Lê Thị Thúy	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
125	Nguyễn Ngọc Mãng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
126	Điệp	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
127	Lê Thị bé tám	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
128	Lê Văn Khen	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
129	Nguyễn Văn Đông	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
130	Ngô Văn Dũng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
131	Nguyễn Văn thuyền	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
132	Nguyễn Công Vinh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
133	Lê Văn sáu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
134	cậu năm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
135	Nguyễn Văn Thắng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
136	Lê Văn Cường	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
137	Lê Văn bim	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
138	Hồ Chí Tâm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
139	Lê Văn Hoa	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
140	Nguyễn Văn tại	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
141	Nguyễn Thị Thủy	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
142	Trần Văn Giang	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
143	Trần Văn tại	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
144	Trần Văn Hải	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
145	Trần Thị chín	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
146	Hồ Văn Đông	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
147	Mai Văn tới	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
148	Hồ Chí Nam	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
149	Hồ Văn Thắng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
150	Hồ Văn hậu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
151	Nguyễn Thị pHường	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
152	Trần Văn Dán	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
153	Hồ Văn Thái	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
154	Nguyễn Minh Tuấn	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
155	Võ Thanh tốt	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
156	Nguyễn Ngọc Dung	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
157	Lê Văn Hải	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
158	Nguyễn Văn Thum	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	

159	Nguyễn Văn Mum	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
160	Trần Văn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
161	Nguyễn Thị bé nhỏ	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
162	Trần Văn Tuấn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
163	Lê Văn Cua	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
164	Nguyễn Công Danh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
165	Lê Thị Kim Hồng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
166	Lê Thị Phương	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
167	Tám Hiệp	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
168	Nguyễn Văn bé bảy	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
169	Bùi Văn phát	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
170	Bùi Hữu Đức	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
171	Lê Văn Bé Sáu	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
172	Nguyễn Văn Thanh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
173	Ngô Văn Lâm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
174	Ngô Văn Tú	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
175	Ngô Thị Đào	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
176	Nguyễn Thị Hồng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
177	Lê Văn Gù	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
178	Trà Văn Long	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
179	Trà Ngọc Hoa	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
180	Trà Văn Lai	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
181	Ngô Văn Nguyệt	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
182	Bùi Văn Hận	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
183	Nguyễn Văn Phương	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
184	Ngô Văn Tuấn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
185	trà Văn sang	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
186	trà Văn chiá	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
187	Nguyễn Văn nha	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
188	Nguyễn Văn Đà	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
189	Ngô Văn Biên	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
190	Ngô Văn Quý	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
191	Phạm Văn Mẫn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
192	Phạm Văn mót	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
193	Phạm Văn đèo	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
194	Ngô Thị đằm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
195	Ngô Hải Hoàng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
196	Phạm Văn Thiện	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
197	Phạm Thanh Quý	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
198	Phạm Văn sang	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
199	Phạm Thị Huệ	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
200	Phạm Văn nhiễm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
201	Lê Văn to	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
202	Trần Văn sương	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
203	Trần Thị đậm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
204	Trần Văn Phương	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
205	Trần Văn Lộc	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
206	Nguyễn Thị trúc Ly	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
207	Phạm Văn Tho	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
208	Nguyễn Thị trúc Xuân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
209	Ngô Văn mức	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
210	tạ Thi Nhiên	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
211	Trần Văn Đức	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
212	Ngô Thị Hiền	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	

213	Phạm Văn Dũng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
214	Phạm Văn Hùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
215	Trương Văn Hùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
216	Trương Văn Thái	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
217	Trương Văn Giáp	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
218	Nguyễn Thị Phú	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
219	Lê Thị Thu Mai	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
220	Trần Văn Mức	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
221	Trương Văn Tuấn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
222	Đặng Văn Hôn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
223	Đặng Văn Đặng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
224	Nguyễn Tấn Thanh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
225	Phạm Thị Phương	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
226	Lý Văn Phượng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
227	Huỳnh Văn Việt	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
228	Ngô Văn Liêm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
229	Nguyễn Thị Bé Tư	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
230	Nguyễn Văn Hiệp	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
231	Nguyễn Thị Mười	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
232	Nguyễn Văn Dũng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
233	Bé Thơ	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
234	Trần Văn Tâm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
235	Trần Thị Mai	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
236	Trần Văn Quyên	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
237	Trần Văn Sang	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
238	Lê Ngọc Linh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
239	Lê Ngọc Linh 2	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
240	Hồ Văn Thi	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
241	Huỳnh Văn Đố	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
242	Huỳnh Văn Điệp	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
243	Lê Minh Sơn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
244	Lê Văn Lạc	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
245	Huỳnh Thị Lũy	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
246	Trần Thanh Phong	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
247	Võ Văn Hùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
248	Lê Thanh Lợi	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
249	Nguyễn Văn Bí	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
250	Ngô Văn Tùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
251	Ngô Văn Hải	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
252	Đặng Ngọc Tám	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
253	Lê Thanh Bình	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
254	Huỳnh Văn Nghĩa	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
255	Nguyễn Văn Nhân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
256	Lê Văn Việt	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
257	Lê Văn Tâm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
258	Huỳnh Văn Hoàng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
259	Nguyễn Văn Nhân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
260	Lê Văn Phình	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
261	Đặng Văn Khanh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
262	Nguyễn Kim Liên	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
263	Ngô Văn Phụng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
264	Đặng Văn Tuấn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
265	Bác sĩ Lợi	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
266	6 Hùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	

267	Ngô Văn Hiệp	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
268	Lê Thị Ngọc Hoa	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
269	Lê Kim Liên	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
270	Trần Văn Thê	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
271	Lê Ngọc Thái	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
272	Lê Thị An	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
273	Lê Thị Thơi	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
274	Lê Văn Cân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
275	Lê Thị Thư	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
276	Võ Thị Thương	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
277	Lê Văn Nhân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
278	Trần Văn Lùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
279	Ngô Ngọc Phương	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
280	Võ Văn Chùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
281	Võ Văn Chí Anh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
282	Ngô Thị Hai	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
283	Nguyễn Văn Lụa	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
284	Nguyễn Văn Hữu	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
285	Nguyễn Văn Phước	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
286	Trần Văn Hội	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
287	Trần Văn Liễu	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
288	Trần Văn Phô	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
289	Lý Thị Hiếu	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
290	Lý Thị Cà	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
291	Nguyễn Văn Hùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
292	Nguyễn Văn Khanh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
293	Ngô Thị Phô	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
294	Nguyễn Văn Bén	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
295	Huỳnh Thị Hồng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
296	Lý Văn Nha	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
297	Lê Văn Lợi	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
298	Ngô Thị Hạnh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
299	Ngô Văn Sơn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
300	Nguyễn Văn Bé Mười 1	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
301	Nguyễn Văn Bé Mười 2	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
302	Trần Văn Minh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
303	Lý Văn Ba	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
304	Ngô Văn Sang	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
305	Trần Văn Mạnh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
306	Trần Văn Sửu	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
307	Hồ Văn Tinh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
308	Hồ Thanh Vân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
309	Ngô Thị Hai	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
310	Trần Văn Hữu	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
311	Ngô Văn Sang	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
312	Bùi Thị Thùy Trân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
313	Bác Xích	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
314	Trà Văn Hữu	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
315	Ngô Ngọc Đẹp	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
316	Bùi Văn Long	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
317	Trần Văn Cân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
318	Lê Thị Ngân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
319	Tấn Thanh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
320	Lê Thị Lộc	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	

321	Huỳnh Thị A	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
322	Ngô Văn Giàu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
323	Ngô Văn Thái 2	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
324	Ngô Kim Thoa	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
325	Nguyễn Văn Sinh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
326	Nguyễn Văn Đầu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
327	Tạ Thanh Hùng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
328	Bùi Văn Thanh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
329	Bùi Thị Bé Ba	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
330	Nguyễn Văn Kết	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
331	Ngô Chí Toàn	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
332	Nguyễn Thị Dế	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
333	Phan Văn Thâu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
334	Phan Văn Thái	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
335	Tổng Phước Hiệp	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
336	Lý Hoài Nam	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
337	Lê Thị Hương	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
338	Ngô Đức Toàn	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
339	Lê Thị Cẩm Vân	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
340	Trần Văn Sinh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
341	Bùi Thị Hồng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
342	Lê Thanh Phong	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
343	Lê Văn Ni	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
344	Nguyễn Văn Bé	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
345	Ngô Văn Chín	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
346	Trần Văn Hùng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
347	Trần Văn Tại	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
348	Hà Văn Chí Linh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
349	Hà Văn Luật	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
350	Trần Văn Hưng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
351	Lê Văn Hữu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
352	Lê Thị Kim Loan	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
353	Nguyễn Thanh Bá	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
354	Trần Văn Hưng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
355	Lê Văn Diệp	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
356	Nguyễn Thị Vũ	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
357	Trần Phước Phú	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
358	Phan Quốc Thanh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
359	Phan Văn Sơn	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
360	Phạm Thị Liễu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
361	Trần Văn Phụng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
362	Lâm Thanh Phong	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
363	Trần Văn Nhi	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
364	Nguyễn Ngọc Nga	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
365	Trần Văn Đầy	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
366	Phan Thị Oanh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
367	Phan Thị Tuyết	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
368	Phan Văn Bé Sáu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
369	Bùi Văn Thế	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
370	Bùi Văn Vân	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
371	Phan Ngọc Minh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
372	Nguyễn Thị Lau	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
373	Phan Văn Khanh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
374	Phan Ngọc Ân	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp

375	Nguyễn Công Khanh	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
376	Lê Thanh Vân	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
377	Lê Thanh Hùng	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
378	Lê Văn Tùng	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
379	Nguyễn Văn Dũng	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
380	Bùi Đại Thắng	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
381	Bùi Văn Long	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
382	Bùi Văn Hoàng	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
383	Nguyễn Văn Đường	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
384	Lê Thanh Hùng	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
385	Nguyễn Hiếu Duy 1	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
386	Nguyễn Hiếu Duy 2	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
387	Phan Văn Tuấn	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
388	Nguyễn Thị Đẹp	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
389	Nguyễn Văn Bé 4	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
390	Lê Văn Ngon	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
391	Phan Văn Bé Tám	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
392	Phan Văn Phúc	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
393	Hà Văn Minh	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
394	Lê Quang Hải	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
395	Ngô Văn Cẩn	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
396	Nguyễn Văn Thanh	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
397	Nguyễn Văn Vọng	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
398	Trần Văn Tám	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
399	Trần Văn An	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
400	Bùi Văn Giang	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
401	Trương Trọng Nghĩa	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
402	Nguyễn Văn Bò	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
403	Hà Văn Tiên	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
404	Dương Văn Kha	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
405	Ngô Văn Điệp	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
406	Trương Văn Trung	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
407	Nguyễn Quân Nhi	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
408	Cao Trường An	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
409	Dương Văn Đạt	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
410	Phan Văn Tấn	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
411	Võ Văn Lượn	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
412	Lê Thanh Vũ	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
413	Nguyễn Thị Bé	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
414	Nguyễn Văn Bé 4	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
415	Ngô Văn Tài	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
416	Hà Văn Thiện	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
417	Nguyễn Văn	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
418	Nguyễn Văn Tấn	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
419	Phan Văn Giang	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
420	Phan Thị Thắm	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
421	Vườn	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
422	Ngô Thị Bé 3	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
423	Ngô Thị Diễm	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
424	Nguyễn Văn Bình	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
425	Nguyễn Thủy Kế	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
426	Nguyễn Thủy Kế 2	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
427	Lê Thị Châu	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
428	Lê Thị Tư	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp

VIỆ
I TẾ
JNG T

429	Nguyễn Chí Dũng	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
430	Ngô Chí Hùng	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
431	Nguyễn Văn Út	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
432	Trương Khoa Nam	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
433	Trương Văn Ánh	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
434	Hồ Văn Hùng	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
435	Bùi Văn Nửa	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
436	Ngô Thanh Hiếu	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
437	Bùi Văn Thắng	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
438	Bùi Văn Trăng	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
439	Ngô Văn Bé Tư	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
440	Tạ Văn Võ	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
441	Ngô Văn Hoàng	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
442	Hà Văn Thọ	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
443	Phạm Anh Văn	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
444	Phạm Văn Hậu	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
445	Trần Văn Lanh	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
446	Phạm Tấn Phát	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
447	Phạm Văn Tiên	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
448	Ngô Văn Tèo	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
449	Nguyễn Minh Trí	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
450	Nguyễn Văn Thương	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
451	Ngô Văn Tấn	Áp Mỹ Long 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
452	Nguyễn Bá Phúc	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
453	Nguyễn Văn Thi	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
454	Nguyễn Văn Quý	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
455	Nguyễn Thị Vàng	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
456	Nguyễn Thị Hiền	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
457	Phan Văn Sơn	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
458	Phạm Thị Hiền	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
459	Ngô Minh Sơn	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
460	Phan Thị Liên	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
461	Phan Văn Liệt	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
462	Hà Văn Ân	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
463	Ngô Văn Đợi	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
464	Ngô Thanh Phong	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
465	Trương Văn Lộc	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
466	Trương Văn Hùng	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
467	Phan Hai Đen	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
468	Ngô Thị Trinh	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
469	Trần Văn Tươi	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
470	Trần Văn Trường	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
471	Thảo Bánh	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
472	Đạo Minh Tâm	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
473	Đạo Văn Cần	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
474	2 Đen	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
475	Trà Văn Cường	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
476	Tám Thuận	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
477	Phạm Văn Thương	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
478	Phan Tùng Lâm 1	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
479	Phan Tùng Lâm 2	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
480	Trà Văn Phương	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
481	Trà Văn Việt	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
482	Ngô Văn Tấn	Áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp

483	Ngô Văn Tân 2	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
484	Nguyễn Văn Ngô	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
485	Nguyễn Văn Quốc	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
486	Ngô Hữu Đức	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
487	Ngô Văn Phong	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
488	Bùi Văn Tươi	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
489	Bùi Thanh Vê	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
490	Nguyễn Văn Nông	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
491	Nguyễn Văn Bé Ba	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
492	Nguyễn Văn Long	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
493	Nguyễn Kim Vân	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
494	Lê Văn Dẹo	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
495	Nguyễn Thị Xuân	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
496	Lê Văn Em	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
497	Nguyễn Quốc Thứ	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
498	Lê Văn Nam	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
499	Huỳnh Việt Sang	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
500	Huỳnh Thiện Nhân	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
501	Nguyễn Thị Hồng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
502	Trần Huyền Trang	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
503	Võ Thị Mùm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
504	Nguyễn Văn Lợi	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
505	Nguyễn Văn Lành	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
506	Nguyễn Văn Định	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
507	Nguyễn Thị Nô	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
508	Nguyễn Chí Linh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
509	Nguyễn Văn Tấn	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
510	Nguyễn Thị Phần	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
511	Huỳnh Văn Khanh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
512	Nguyễn Hồng Khanh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
513	Nguyễn Văn Lạc	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
514	Nguyễn Văn Sĩ	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
515	Nguyễn Văn Phan	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
516	Tiếng Công	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
517	Lê Thị Phương	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
518	Hà Chí Tâm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
519	Hà Chí Tâm 2	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
520	Tám Thuận	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
521	Lâm Kim Thanh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
522	Bùi Văn Hùng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
523	Lê Thị Thắm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
524	Chí Công	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
525	Lê Thị Hưng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
526	Nguyễn Thị Nga	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
527	Lê Văn Thanh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
528	Lê Thị Phương	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
529	Nguyễn Thị Thu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
530	Phan Thị Rét	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
531	Lê Văn Chiến	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
532	Nguyễn Văn Ngà	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
533	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
534	Nguyễn Thị Mỹ	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
535	Ngô Thanh Phúc	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
536	Nguyễn Văn Thanh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	



537	Nguyễn Thị Trang	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
538	Nguyễn Văn Nông	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
539	Lê Văn Phương	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
540	Trần Văn Hải	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
541	Nguyễn Hữu Phước	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
542	Cao Tấn Hề	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
543	Huỳnh Văn Hẹ	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
544	Lê Thị Cẩm Ly	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
545	Trần Hoàng Anh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
546	Nguyễn Công Minh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
547	Nguyễn Văn Cảnh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
548	Nguyễn Văn Đoàn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
549	Phan Thị Diệu	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
550	Nguyễn Văn Dẫn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
551	Đặng Văn Phô	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
552	Nguyễn Văn Dẫn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
553	Đặng Văn Phô	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
554	Huỳnh Văn Long	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
555	Lê Văn Lộc	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
556	Nguyễn Văn Hường	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
557	Phạm Văn Chung	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
558	Trần Văn Dũng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
559	Võ Văn Phụng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
560	Nguyễn Văn Đẹp	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
561	Võ Văn Niềm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
562	Nguyễn Thị Sánh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
563	Lê Thị Mỹ Linh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
564	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
565	Lê Thị Dôi	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
566	Nguyễn Thị Cao	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
567	Phan Văn Thành	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
568	Nguyễn Tấn Tài	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
569	Trần Th Phong	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
570	Lê Thị Dứt	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
571	Lê Văn Thống	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
572	Mai Văn Sốt	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
573	Trương Quốc Việt	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
574	Nguyễn Thanh Hoàng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
575	Trần Thanh Hùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
576	Huỳnh Văn Tâm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
577	Trương Văn Phụng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
578	Trần Nguyễn Mai	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
579	Nguyễn Thị Dưới	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
580	Nguyễn Văn Hoàng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
581	Dương Nguyễn Thọ	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
582	Trần Văn Trán	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
583	Tô Thị Linh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
584	Trương Thị Nhị	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
585	Phan Văn Hậu	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
586	Lê Thị Trang	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
587	Cao Thị Niềm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
588	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
589	Dương Quốc Khanh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
590	Nguyễn Thị Xuân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	

C.N

KINH

T. Đ

591	Nguyễn Thị Hạnh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
592	Nguyễn Thị Mười	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
593	Nguyễn Thị Thoán	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
594	Nguyễn Thị Sơn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
595	Nguyễn Duy Khánh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
596	Nguyễn Thanh Tùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
597	Lý Văn Kiên	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
598	Võ Tiến Công	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
599	Nhà vệ sinh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
600	Nguyễn Văn Hận	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
601	Huỳnh Thị Xuân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
602	Võ Văn Thái	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
603	Trần Thị Hồng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
604	Nguyễn Thị Thủy	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
605	Ngô Văn Sánh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
606	Cao Tấn Trung	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
607	Lê Minh Sang	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
608	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
609	Lý Văn Tài	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
610	Nguyễn Thị Nhi	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
611	Huỳnh Thị Thu Thủy	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
612	Trần Yến Nhi	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
613	Phạm Thanh Tùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
614	Lê Thị Hiếu	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
615	Nguyễn Xuân Mai	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
616	Lê Cẩm Ly	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
617	Ba vì	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
618	Phan Thanh Sơn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
619	Lê Khắc Bình	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
620	Nguyễn Thị Hồng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
621	Nguyễn Thị Dịu	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
622	Ngô Văn Vinh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
623	Phạm Minh Triết	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
624	Đình Tấn Lộc	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
625	Lê Văn Bim	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
626	Hồng Hải	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
627	Lê Văn Là	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
628	Võ Minh Trần	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
629	Lê Thị Mỹ Linh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
630	Mười Sang	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
631	Lê Thị Hương	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
632	Sim Thị Tài	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
633	Ngọc Hoa	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
634	Nguyễn Quốc Xuyên	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
635	Nguyễn Văn Cảnh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
636	Võ Ph Lộc	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
637	Võ Hồng Nhung	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
638	Mai Ch Cường	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
639	Lê Thị Trang	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
640	Võ Thị Thu Thủy	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
641	Phạm Mỹ Tiên	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
642	Ngô Văn Tân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
643	Hồng Ngọc	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
644	Hồ Kim Hương	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp

699	Bùi Thị Diệp	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
700	Nguyễn Thị Tâm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
701	Nguyễn Văn Ba	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
702	Nguyễn Văn Đẹp	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
703	Nguyễn Minh Tâm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
704	Võ Thị Cẩm Lệ	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
705	Trần Văn Tuấn	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
706	Nguyễn Minh Việt	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
707	Nguyễn Văn em	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
708	Phan Thị Ling	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
709	Phan Văn Năm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
710	Chú 5	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
711	Võ Thị Thu Thảo	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
712	Nguyễn Thị Kim Thoa	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
713	Lê Thị Mai	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
714	Lê Văn Thum	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
715	Ngô Quốc Tiến	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
716	Nguyễn Văn Diện	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
717	Trần Quốc Toàn	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
718	Trần Văn Hành	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
719	Lê Thị Mai	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
720	Nguyễn Chí Cường	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
721	Ngô Văn Tâm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
722	Võ Văn Phương	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
723	8 Thuận	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
724	Tấn Ba	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
725	Bảo Ngọc	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
726	Phan Văn Hận	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
727	Phan Văn Thanh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
728	Đình Tấn Lộc	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
729	Nguyễn Văn Thu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
730	Nguyễn Văn Mông	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
731	Nguyễn Văn Nghiệp	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
732	Lê Thị Liên	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
733	Đặng Hữu Nghiệp	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
734	Triệu Thị Nhung	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
735	Nguyễn Văn Khải	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
736	Nguyễn Văn Mỹ	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
737	Lê Hải Yên	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
738	Phạm Văn ba	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
739	Trần Chí Linh	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
740	Phạm Văn Hưng	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
741	Phạm Văn Châu	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
742	Lê Văn Mến	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
743	Lê Phước Hiệp	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
744	Lê Thị Kiều	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
745	Nguyễn Văn Dân	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
746	Mai Văn Hóa	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
747	Lê Thị Duyên	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
748	Đỗ T C Tâm	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
749	Huỳnh Văn Hán	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
750	Phạm Anh Văn	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
751	Nguyễn Văn Út	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
752	Lê Văn Tế	Ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	



753	Lê Văn Hiệp	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
754	Nguyễn Văn Xuyên	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
755	Đặng Văn Hòa	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
756	Nguyễn Văn Minh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
757	Nguyễn Phan Dũng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
758	Nguyễn Duy Khánh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
759	Nguyễn T Thanh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
760	Nguyễn Văn Liệt	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
761	Nguyễn Văn Hân	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
762	Phạm Thị Anh Tuyết	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
763	Nguyễn Văn Tấn	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
764	Nguyễn Văn Tí	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
765	Võ Thị Đào	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
766	Dương Văn Thành	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
767	Nguyễn Văn Cảnh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
768	Cá Sáu	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
769	Nguyễn Văn Trí Em	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
770	Nguyễn Văn Trí	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
771	Nguyễn Văn Ki	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
772	Lê Văn Hùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
773	Phạm Văn Út	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
774	Phạm Thanh Lâm	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
775	Nguyễn Văn Bảy	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
776	Lê Văn Vinh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
777	Lê Văn Yên	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
778	Hoàng Văn Dũng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
779	Lê Văn Kiệt	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
780	Lê Văn Bé 2	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
781	Nguyễn Văn Hùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
782	Nguyễn Văn Lùng	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
783	10 Sang	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
784	Lê Thị Hoa	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
785	Phương	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
786	Lê Văn Hồ	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
787	Phạm Văn Lên	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
788	Phạm Hồng Thanh	Áp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
789	Chú 3 Cường	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
790	Nguyễn Văn Công	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
791	Nguyễn Thị Nga	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
792	Hai Tâm	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
793	Năm Hải	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
794	9 Nọ	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
795	Mỹ Hiệp Nguyễn Văn Dũng	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
796	Nguyễn Văn Khánh Em	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
797	Ngô Thị Thắm	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
798	Sáu Trắng	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
799	Võ Thị Lê	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
800	Nguyễn Thị Út Em	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
801	6 Mừng	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
802	Nguyễn Thị Mỹ	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
803	Nguyễn Văn Thành	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
804	Ngô Thị Trang	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
805	Cao Thị Lài	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
806	Võ Thị Nhị	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp

807	Nguyễn Văn Oanh	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
808	Võ Văn Đông	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
809	Võ Văn Dũng	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
810	Lê Văn Được	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
811	Võ Văn Thân	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
812	Dâm Thị Kiều	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
813	Võ Thanh Hiếu	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
814	Cao Thị Sáu	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
815	Nguyễn Văn Tuấn	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
816	Huỳnh Thị Thu Lan	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
817	Nguyễn Thanh Nguyên	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
818	Nguyễn Thị Lan	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
819	Bùi Hồng Quyên	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
820	Nhà Trọ	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
821	Nguyễn Công Khanh	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
822	Nguyễn Văn Thủy	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
823	Trần Trung Hiếu	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
824	Trần Thị Loan	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
825	Ngô Văn Quý	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
826	Võ Văn Tư	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
827	Nguyễn Văn Tuấn	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
828	Ngô Chí Hùng	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
829	Nguyễn Thị Việt	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
830	Nguyễn Văn Sang	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
831	Nguyễn Văn Trung	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
832	10 Vài	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
833	Nguyễn Thị Hương	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
834	Quán Sông Quê	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
835	Nguyễn Thị Nhị	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
836	Lê Văn Khanh	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
837	Lê Văn Nhựt	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
838	Nguyễn Văn Thảo	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
839	Đông Hoà Minh	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
840	Lê Văn Phúc	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
841	Lê Thị Tuyết	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
842	Thiệu Văn Kết	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
843	Lê Văn Nhân	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
844	Võ Văn Dũng	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
845	Lò Gạch	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
846	Phan Thị Mai	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
847	Phan Thị Mai 2	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
848	Nguyễn Tấn Phát	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
849	Nguyễn Thanh Dương	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
850	Dung Trà Sữa	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
851	Đình Văn Cu	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
852	Trần Chí Cường	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
853	Nguyễn Thanh Sơn	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
854	Nguyễn Văn Thắm	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
855	Nguyễn Thanh Bích Toàn	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
856	Nguyễn Thanh Bích Don	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
857	Nguyễn Văn Chặt	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
858	9 Lửa	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
859	Ngô Văn Nam	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
860	6 Lâm	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	

861	Nguyễn Văn Phước	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
862	Hà Văn Nhung	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
863	Hà Văn Cường	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
864	Trần Huyền Trang	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
865	Phương Đông	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
866	Nguyễn Thanh Hùng	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
867	Nguyễn Thanh Cường	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
868	Lê Văn Phú	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
869	Lê Văn Trung	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
870	Lê Văn Mao	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
871	Lê Văn Nam	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
872	Lê Văn Trường	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
873	Lê Văn Chiên	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
874	Lê Văn Đấu	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
875	6 Xu	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
876	Lê Văn Chiến	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
877	Cao Văn Tài	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
878	Võ Văn Cầu	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
879	Nguyễn Văn Sánh	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
880	Nguyễn Văn Mao	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
881	Hồ Hoài Thanh	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
882	Võ Hoài Mỹ	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
883	Quán Sông Quê	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
884	Công Trình	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
885	Nguyễn Thắm	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
886	Nguyễn Văn Hữu	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
887	Cô Thị Anh	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
888	Cô Phú Chi	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
889	Nguyễn Thanh Tuyết Hồng	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
890	Võ Văn Hồng Em	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
891	Đặng Văn Lụa	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
892	Võ Văn Bé Thông	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
893	Võ Văn Tâm	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
894	Nguyễn Văn Dũng	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
895	Nguyễn Thị Huyền	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
896	Đặng Văn Phước	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
897	Bùi Văn Tiến	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
898	Đặng Ngọc Quyên	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
899	Lê Hồng Giơ	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
900	5 Nghiệp	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
901	Hiếu Điện Tử	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
902	Lê Văn To	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
903	Huỳnh Văn Chinh	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
904	Võ Văn Khương	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
905	Võ Văn Tôn	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
906	Công Trình	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
907	10 Ghép	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
908	Trường Học	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
909	Ngô Văn Đạt	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
910	7 Sương	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
911	9 Chiên	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
912	Hà Khanh Anh	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
913	Nguyễn Văn Hùng	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
914	Trương Văn Út	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	

915	Hồng Thanh Tuyết Nga	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
916	Hồ Văn Dứt	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
917	Nguyễn Văn Hiệp	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	
918	Vườn Sầu Riêng	Áp 4, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	

Mỹ Hiệp, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Người lập danh sách



Phạm Văn Kha

XÁC NHẬN

Hồ Kinh doanh Phạm Văn Kha đang
cung cấp nước cho các hộ dân trên.



Hồ Bé Tý





013/2024/BCT/KNTT

3766/TTTTV-KHCN

019/2023/BYT-KNTT



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: MM2602906

Trang: 1/3

- Tên mẫu: Nước mặt
- Số lượng: 02lít x 02 chai
- Mô tả mẫu: Mẫu do khách hàng mang đến. Đựng trong chai nhựa.
Vị trí lấy nước: Tại cầu lấy nước của Trạm cấp nước áp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp
- Ngày nhận mẫu: 09/02/2026
- Ngày trả kết quả: 23/02/2026
- Thời gian thử nghiệm: 09/02/2026 đến ngày 23/02/2026
- Thời gian lưu mẫu: Không Lưu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
- Tên khách hàng: Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha
- Địa chỉ: ấp 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp.

Kết quả thử nghiệm: Xem trang sau.

- Thông tin về mẫu thử được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được sao chép Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Thoại

Số: MM2602906

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Giới hạn QCDP 01:2023/ĐT	Kết quả	Đơn vị tính
1	Mùi*	DTM.07.217 (2024)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	-
1	Vị*	DTM.07.217 (2024)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	-
2	pH*	TCVN 6492 : 2011	6,0 – 8,5	7,14	-
3	Màu sắc*	TCVN 6185 : 2015	≤ 15	< 2	TCU
4	Độ đục*	SMEWW 2130B:2023	≤ 2	1,91	NTU
5	Clo dư*	TCVN 6225-2:2021	0,2-1,0	0,24	mg/l
6	Amoni*(NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 6179-1 : 1996	≤ 0,3	0,082	mg/l
7	Chỉ số pecmanganat*	TCVN 6186 : 1996	≤ 2	KPH(LOD=0,05)	mg/l
8	Độ cứng*	TCVN 6224 : 1996	≤ 300	88,0	mgCaCO ₃ /l
9	Florua (F ⁻)*	TCVN 6494-1:2011	≤ 1,5	0,08	mg/l
10	Clorua (Cl ⁻)*	TCVN 6494-1: 2011	≤ 250	49,9	mg/l
11	Nitrate*(NO ₃ ⁻ tính theo N)	TCVN 6494-1:2011	≤ 2	0,77	mg/l
12	Nitrite*(NO ₂ ⁻ tính theo N)	TCVN 6494-1:2011	≤ 0,05	0,89	mg/l
13	Sulfate*(SO ₄ ²⁻)	TCVN 6494-1:2011	≤ 250	25,5	mg/l
14	Sắt tổng (Fe _{tổng})*	TCVN 6177 : 1996	≤ 0,3	0,33	mg/l
15	Chất rắn hòa tan (TDS)*	SMEWW 2540C:2023	≤ 1000	229	mg/l
16	Đồng (Cu)*	DTM.ICP/MS.07.50	≤ 1000	< 5 (LOQ=5)	μg/l
17	Bari (Ba)*	DTM.ICP/MS.07.50	≤ 700	46,4	μg/l
18	Bo (B)*	DTM.ICP/MS.07.50	≤ 300	< 50 (LOQ=50)	μg/l
19	Kẽm (Zn)*	DTM.ICP/MS.07.50	≤ 2000	< 30 (LOQ=30)	μg/l
20	Mangan (Mn)*	DTM.ICP/MS.07.50	≤ 100	147	μg/l
21	Natri (Na)*	DTM.ICP/MS.07.202	≤ 200	14,2	mg/l
22	Nhôm (Al)*	DTM.ICP/MS.07.202	≤ 200	54,2	μg/l
23	Monochlorobenzene*	DTM.GC/MS/MS.07.214.1	≤ 300	KPH (LOD=0,01)	μg/l
24	Chlorpyrifos*	DTM.GC/MS/MS.07.204.2	≤ 30	KPH (LOD=0,012)	μg/l

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Hàng Trung, ngày 09 tháng 10 năm 2025

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG NƯỚC SINH HOẠT
Số: 01/HD

1. CÁC CĂN CỨ KÝ HỢP ĐỒNG:

- Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ Thông tư số: 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND Đồng Tháp về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Căn cứ khả năng cung cấp nước sinh hoạt của nhà máy nước của ông: PHẠM VĂN KHA.

- Căn cứ vào thỏa thuận đầu nối nước mặt từ trạm cấp nước của ông: PHẠM VĂN KHA vào tuyến ống nước của Công ty TNHH Tùng Trang Tuyển Đồng Tháp, tuyến Kênh Hội Đồng Tường thuộc ấp 1, ấp 4 và ấp 5, xã Tân Hội Trung (cũ).

Lắp đặt đồng hồ tổng nước mặt cho công ty TNHH và nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của khách hàng thuộc xã Bình Hàng Trung ngày 09 tháng 10 năm 2025 (550 Hộ).

Chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:

1. Bên cung cấp nước (gọi tắt là Bên A)

- Tên đơn vị: Hộ Kinh Doanh Nhà Máy Nước Mặt

- Địa chỉ trụ sở chính: ấp 3, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng

Tháp.

- Đại diện là Ông: Phạm Văn Kha

- Chức vụ: Chủ cơ sở

- Điện thoại: 0939027079

- Mã số thuế: 087088019730

2. Bên sử dụng nước: (gọi tắt là Bên B)



- Đơn vị: Công ty TNHH Tùng Trang Tuyền Đồng Tháp.
- Địa chỉ trụ sở chính, số 322, ấp Mỹ Thới, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện là ông: Đinh Văn Tùng

- Chức vụ: giám đốc

- Điện thoại: 0369985123

- Mã số thuế: 1401980238

Hai Bên thoả thuận thống nhất và ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

Bên B đồng ý sử dụng dịch vụ cấp nước sinh hoạt của Bên A từ ngày 09/10/2025

Điều 2: Chất Lượng Dịch Vụ:

Nguồn nước cấp đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt nông thôn do cơ quan có thẩm quyền xét nghiệm.

Điều 3: Ghi chỉ số đồng hồ nước:

3.1. Hàng tháng Bên A (nhân viên Trạm cấp nước) ghi chỉ số đồng hồ nước trong thời gian từ ngày ... đến ngày trong tháng. Đồng thời thông báo (thay giấy báo) cho Bên B biết thời gian thu tiền. Trường hợp ngày ghi chỉ số nước trùng với các ngày Lễ, Tết thì Bên A sẽ ghi trước hoặc sau các ngày nghỉ từ 02 - 03 ngày.

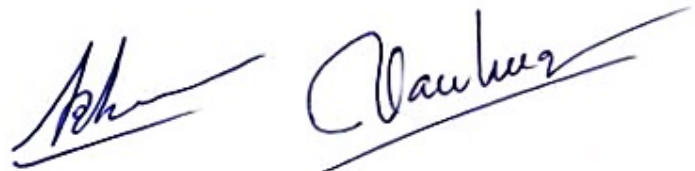
3.2. Trường hợp đến ngày ghi chỉ số đồng hồ nước mà Bên B đi vắng thì Bên A sẽ tạm ghi lượng nước bằng tháng kế trước đó. Ngoài ra nếu Bên B vắng thường xuyên thì phải có bảng thông báo tại nhà (để nơi dễ thấy). Hoặc thông báo qua điện thoại theo số máy 0939027079.

3.3. Trường hợp phát hiện đồng hồ ghi nước bị đứng số hoặc nghi chạy không chính xác, Bên A sẽ tính bình quân lượng nước sử dụng của 03 tháng liên kế trước đó (khi đồng hồ còn chạy). Đồng thời tiến hành kiểm tra và sửa chữa hoặc mua mới để khắc phục.

Điều 4: Giá nước sạch:

4.1. Giá bán nước sạch thực hiện theo qui định do UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành theo từng mục đích và đối tượng sử dụng cho từng thời kỳ.

4.2. Khi có thay đổi giá nước, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản đến UBND xã hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để Bên B biết về biểu giá, thời gian áp giá.



Điều 5: Phương thức và thời hạn thanh toán:

5.1. Hàng tháng, theo thời gian đã được thông báo Bên A (nhân viên Trạm cấp nước) đến tại địa điểm sử dụng nước của Bên B để thu tiền nước theo phiếu thu có ghi sẵn số tiền của kỳ đó (phiếu thu do Bên A lập) và giao phiếu thu cho Bên B khi đã nhận đủ tiền. Bên B phải có trách nhiệm lưu giữ phiếu thu trong thời gian tối thiểu là 01 năm để đối chiếu việc thanh toán giữa A - B khi cần thiết.

5.2. Trường hợp vì Bên B vắng nhà hoặc chưa có khả năng chi trả ngay được thì sau 07 ngày (kể từ ngày nhận được thông báo) phải trực tiếp đến nộp tiền tại trụ sở làm việc tổ 7 ấp 3 xã Bình Hàng Trung, hoặc chuyển khoản ngân hàng NN huyện Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Nếu Bên B không thanh toán tiền nước, sau 02 tuần kể từ ngày Bên A thông báo ngưng cung cấp nước. Bên A sẽ ngưng cung cấp nước cho Bên B. Mọi chi phí liên quan đến đóng mở nước Bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán.

5.3. Hình thức thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A một lần bằng tiền mặt (VND) sau mỗi kỳ phiếu thu tiền.

5.4. Giá do 2 bên thoả thuận là 4.500 đ/ 01 khối.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

Quyền của Bên A.

* Hoạt động cấp nước theo giấy phép khai thác được UBND Tỉnh cấp

6.1. Quản lý toàn bộ mạng đường ống chính, nhánh rẽ và đồng hồ. Mọi vấn đề liên quan đến mạng đường ống này chỉ có Bên A giải quyết, Bên B không được giải quyết. Trường hợp hư hỏng Bên B phải báo cho Bên A biết để khắc phục kịp thời, tránh thất thoát nước.

6.2. Được vào khu vực quản lý của Bên B để kiểm tra, ghi chỉ số, và liên hệ với Bên B

6.3. Bên A sẽ ngưng cung cấp nước cho Bên B trong các trường hợp sau:

- Ngừng cấp nước khi có yêu cầu của Bên B.
- Đồng hồ nước hết thời gian kiểm định mà Bên B không chịu kiểm định.
- Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước.
- Phát hiện Bên B có hành vi sử dụng nước bất hợp pháp dưới mọi hình thức.
- Bên B tự ý thay đổi hiện trạng, vị trí đường ống nhánh và đồng hồ đo nước.

Cung cấp nước lại (câu móc đuôi) cho các hộ khác sử dụng.

- Bên B không tự bỏ kinh phí sửa chữa phần tài sản của mình sửa khi hư hỏng.



- Bên B vì lý do nào đó không thực hiện Hợp đồng như: Bán nhà, chuyển nơi ở mới, sử dụng nguồn nước khác.

- Trong 06 tháng không sử dụng nước (đồng hồ không lên chỉ số nhưng không bị hư).

Sau khi có nhu cầu sử dụng lại Bên B phải có văn bản gửi Bên A xem xét giải quyết trong vòng 07 ngày. Mọi chi phí đóng mở nước Bên B tự chi trả.

Nghĩa vụ của Bên A

6.4. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

6.5. Đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt thường xuyên, đạt chất lượng theo quy định của Nhà nước.

6.6. Thông báo ngưng cung cấp nước để sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng định kỳ... Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước 03 ngày và thời gian dự kiến mở nước lại sẽ thông báo cụ thể trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trừ trường hợp sự cố khách quan hoặc mất điện không thể thông báo trước.

6.7. Bồi thường thiệt hại cho Bên B trong các trường hợp sau:

- Nếu áp giá cao hơn giá qui định thì phải chi trả lại cho Bên B số tiền chênh lệch trong thời gian áp giá sai.

- Nếu ghi sai chỉ số đồng hồ đo nước dẫn đến thu tiền nước cao hơn thực tế sử dụng của Bên B thì phải hoàn trả số tiền nước đã thu thừa.

Mọi trường hợp chậm trả sau một tháng phải thì phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả. Lãi suất của số tiền chậm trả hoặc thu thừa do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá lãi suất cho vay cao nhất của Ngân hàng mà đơn vị cấp nước có tài khoản ghi trong Hợp đồng dịch vụ cấp nước tại thời điểm thanh toán.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

Quyền của Bên B

7.1. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm về chất lượng dịch vụ đã nêu trong hợp đồng.

7.2. Yêu cầu Bên A thực hiện việc đảm bảo chất lượng nước khi thấy không đạt tiêu chuẩn.

- Kiểm tra khiếu nại việc ghi chỉ số đồng hồ không đúng với thực tế sử dụng.

- Được bồi thường các thiệt hại do Bên A gây ra, do Bên A không thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

Nghĩa Vụ Của Bên B

7.3. Khi phát hiện những sự cố hư hỏng như: mạng đường ống chính bị rò rỉ nước chảy gây ảnh hưởng đến môi trường và tài sản của nhân dân phải có trách nhiệm thông báo cho Bên A biết để khắc phục kịp thời.

7.4. Quản lý, sử dụng và bảo vệ đường ống nhánh, cụm đồng hồ đo nước phải sử dụng hộp bao che tránh mưa nắng và mất cắp.

7.5. Sử dụng nước phải qua đồng hồ đo nước, không được tự ý tháo gỡ kẹp chỉ niêm phong. Không được làm sai lệch kết quả đo đếm đồng hồ đo nước dưới mọi hình thức. Khi cần thay đổi, chuyển nhượng hoặc di chuyển đồng hồ đi nơi khác phải thông báo cho Bên A biết để được hướng dẫn cụ thể.

7.6. Sử dụng nước phải tiết kiệm và đúng mục đích, đảm bảo vệ sinh môi trường, nguồn nước. Thanh toán đầy đủ số tiền ghi trên phiếu thu tiền nước theo đúng từng loại mục đích sử dụng đã đăng ký. Đảm bảo các thiết bị sử dụng nước sau đồng hồ đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với đặc tính kỹ thuật, thiết bị của Bên A.

7.7. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A và các cơ quan chức năng được vào khu vực sử dụng nước của Bên B kiểm tra việc sử dụng nước và thực hiện Hợp đồng.

7.8. Bồi thường thiệt hại cho Bên A trong các trường hợp sau:

- Nếu gây sự cố làm thất thoát nước trên mạng đường ống trước đồng hồ đo nước, thì phải thanh toán chi phí sửa chữa phát sinh thực tế.

- Nếu có hành vi sử dụng nước bất hợp pháp, bao gồm: Sử dụng nước không qua đồng hồ đo nước, làm sai lệch kết quả đo đếm của đồng hồ đo nước. Ngoài việc xử lý theo quy định của pháp luật còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A cụ thể như sau:

- Khối lượng nước truy thu (sử dụng bất hợp pháp) được xác định như sau:

+ Đối với hộ sử dụng nước sinh hoạt, sản xuất hoặc kinh doanh:

Trường hợp xác định được lượng nước lấy cắp thì buộc phải bồi thường thiệt hại cho Bên A số tiền tương ứng với lượng nước lấy cắp và các khoản chi phí cho việc điều tra xác định hành vi lấy cắp.

Trường hợp không xác định được lượng nước lấy cắp thì hai Bên sẽ thỏa thuận mức bồi thường nếu không thỏa thuận được thì nhờ cơ quan chức năng giải quyết.

+ Đối với hộ dùng nước cho mục đích xây dựng, tính bằng lượng nước sử dụng cho công trình đã được xây dựng có quy mô tương đương nhân với giá nước hiện hành.

30
VIỆN
IP
14

+ Thiệt hại về tài sản bao gồm: chi phí sửa chữa, thay thế phục hồi lại hiện trạng ban đầu trên cơ sở dự toán của Bên A theo giá thời điểm.

Điều 8: Kiểm định thiết bị đo đếm nước:

- Đơn vị cấp nước có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định thiết bị đo đếm nước theo đúng yêu cầu và thời hạn do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường quy định.

- Khi có nghi ngờ đồng hồ nước hoạt động không chính xác, Bên B có quyền yêu cầu Bên A kiểm tra, kiểm định. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên B, Bên A phải tiến hành tháo gỡ đồng hồ đi kiểm định.

- Đồng hồ đo nước được xem là chạy đúng, nếu sau khi thử nghiệm số nước đọc trên đồng hồ sai lệch không quá $\pm 05\%$ so với lượng nước thực tế.

- Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm định, Bên B có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có chức năng kiểm định tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập.

- Chi phí cho việc kiểm định độc lập đồng hồ nước được xác định như sau:

+ Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định kết quả kiểm tra đồng hồ nước hoạt động đúng tiêu chuẩn Việt Nam Bên B phải trả chi phí.

+ Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định kết quả kiểm tra đồng hồ nước hoạt động *không đúng tiêu chuẩn Việt Nam* Bên A phải trả chi phí.

- Nếu kết quả kiểm tra đồng hồ nước có sai số vượt quá giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Lượng nước sai số do đồng hồ chạy nhanh hoặc chạy chậm, được xác định bằng tỉ lệ sai số nhân với lượng nước tiêu thụ của kỳ hóa đơn tại thời điểm kiểm tra và được tính vào hóa đơn của kỳ kế tiếp.

Điều 9: Điều khoản chung:

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng. Bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng nếu một trong hai Bên có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng, thì phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết trước tối thiểu là 15 ngày để cùng nhau bàn bạc giải quyết. Nếu thay đổi hoặc bổ sung Hợp đồng đã ký thì phải lập phụ kiện hợp đồng (phải được Sở Công Thương xác nhận) và phụ kiện hợp đồng có hiệu lực như là các điều khoản trong Hợp đồng chính đã ký.

- Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai Bên phải giải quyết bằng cách tự thương lượng. Nếu không giải quyết được sẽ khiếu nại lên Toà án Kinh tế để giải quyết. Trong thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, hai Bên vẫn phải thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng.



lại hiện

- (Đối với trường hợp đăng ký lại) Hợp đồng này thay thế cho tài liệu
đồng mua bán nước sinh hoạt trước đây. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
Hợp đồng được thành lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 01
bản để theo dõi thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Bên cung cấp nước)

Phạm Văn Kha

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Bên sử dụng nước)



Đinh Văn Tùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 04 năm 2026

VĂN BẢN GIẢI TRÌNH

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ ý kiến chỉnh sửa, bổ sung của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp về hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác nước mặt của Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha tại công văn số 3200/SNN&MT-NKS&B ngày 16 tháng 03 năm 2026. Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha đã chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của công văn như sau:

- Đối Đề án khai thác nước mặt tại Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, như sau:
 - Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha đã chỉnh sửa lại Bảng chỉ dẫn vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh cho đúng thực tế.
 - Hộ kinh doanh đã lắp đặt thiết bị đo lưu lượng (đồng hồ tổng) từ ống dẫn nước trước khi vào hệ thống xử lý.
 - Hộ kinh doanh đã bổ sung thoả thuận vùng cấp nước, thoả thuận việc tiếp nhận khách hàng từ Công ty TNHH Tùng Trang Tuyên Đồng Tháp và danh sách hộ dân đang cung cấp.
- Đối với nội dung nộp hồ sơ lại trước ngày 30 tháng 03 năm 2026, Hộ kinh doanh đã không chủ động kịp thời gian nêu trên. Lý do Hộ kinh doanh phải chờ xác nhận thoả thuận cấp nước, danh sách hộ dân để đủ thành phần bổ túc hồ sơ. Do đó, Hồ sơ nộp lại có trễ hơn thời gian quy định rất mong sự thông cảm từ Quý cơ quan.
- Trên đây là giải trình của Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha báo cáo đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét Hồ sơ nộp lại của Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha và trình UBND tỉnh Đồng Tháp cấp giấy phép khai thác nước mặt cho Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha để tiếp tục có nguồn nước phục vụ sinh hoạt cho người dân trong khu vực cấp nước.
- Hộ kinh doanh Phạm Văn Kha xin cam đoan chịu trách nhiệm đối với công trình khai thác của mình trong việc chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan./.

Trân trọng!

Chủ công trình

Phạm Văn Kha